



BỘ TÀI CHÍNH

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **3830**/QĐ-BTC

Hà Nội, ngày **14** tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc chấp thuận cho doanh nghiệp kiểm toán
và kiểm toán viên hành nghề được kiểm toán cho
đơn vị có lợi ích công chúng năm 2026**

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Luật kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12 ngày 29/3/2011;

Căn cứ Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 17/2012/NĐ-CP ngày 13/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Kiểm toán độc lập;

Căn cứ Nghị định số 90/2025/NĐ-CP ngày 14/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 17/2012/NĐ-CP ngày 13/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Kiểm toán độc lập;

Căn cứ Nghị định số 84/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về tiêu chuẩn, điều kiện đối với kiểm toán viên hành nghề, tổ chức kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng;

Căn cứ Nghị định số 134/2020/NĐ-CP ngày 15/11/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 84/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về tiêu chuẩn, điều kiện đối với kiểm toán viên hành nghề, tổ chức kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng;

Căn cứ Nghị định số 151/2018/NĐ-CP ngày 07/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 166/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư số 183/2013/TT-BTC ngày 04/12/2013 của Bộ Tài chính về kiểm toán độc lập đối với đơn vị có lợi ích công chúng;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý, giám sát kế toán, kiểm toán,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp thuận cho 35 doanh nghiệp kiểm toán và 900 kiểm toán viên hành nghề có tên trong danh sách kèm theo được thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng khác quy định tại Khoản 3 Điều 4 Nghị định số 84/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về tiêu chuẩn, điều kiện đối với kiểm toán viên hành nghề, tổ chức kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng (đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 134/2020/NĐ-CP ngày 15/11/2020 của Chính phủ) trong năm 2026 kể từ ngày 01/01/2026 đến hết ngày 31/12/2026.

Điều 2. Các doanh nghiệp kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề được chấp thuận có trách nhiệm tuân thủ đúng các quy định về kiểm toán đơn vị có lợi ích công chúng theo quy định tại Nghị định số 84/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về tiêu chuẩn, điều kiện đối với kiểm toán viên hành nghề, tổ chức kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng (đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 134/2020/NĐ-CP ngày 15/11/2020 của Chính phủ) và Thông tư số 183/2013/TT-BTC ngày 04/12/2013 của Bộ Tài chính về kiểm toán độc lập đối với đơn vị có lợi ích công chúng.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Cục trưởng Cục Quản lý, giám sát kế toán, kiểm toán, các doanh nghiệp kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề nêu tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 1;
- Bộ trưởng Nguyễn Văn Thắng (để b/c);
- Thứ trưởng Nguyễn Đức Tâm (để b/c);
- UBCK;
- Cục CNTT và chuyển đổi số (để đăng website Bộ Tài chính);
- Lưu: VT, Cục QLKT (40).

**TL. BỘ TRƯỞNG
CỤC TRƯỞNG CỤC QUẢN LÝ,
GIÁM SÁT KẾ TOÁN, KIỂM TOÁN**



Nguyễn Quốc Hưng

DANH SÁCH TỔ CHỨC KIỂM TOÁN ĐƯỢC CHẤP THUẬN
THỰC HIỆN KIỂM TOÁN CHO ĐƠN VỊ CÓ LỢI ÍCH CÔNG CHÚNG NĂM 2026
(Kèm theo Quyết định số 3830/QĐ-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Bộ Tài chính)

STT	Tên tổ chức kiểm toán	Địa chỉ trụ sở
1	Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam	Tầng 12, tòa nhà Diamond Park Plaza, 16 Láng Hạ, Phường Giảng Võ, TP. Hà Nội
2	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC	Số 1, Phố Lê Phụng Hiểu, Phường Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội
3	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam	Số 2, đường Hải Triều, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh
4	Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học MOORE AISC	Số 389A Điện Biên Phủ, Phường Bàn Cờ, TP. Hồ Chí Minh
5	Công ty TNHH PWC (Việt Nam)	Số 29, đường Lê Duẩn, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh
6	Công ty TNHH KPMG	Tầng 46, Keangnam Landmark 72, đường Phạm Hùng, Phường Yên Hòa, TP. Hà Nội
7	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C	02 Trường Sơn, Phường Tân Sơn Hoà, TP. Hồ Chí Minh
8	Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam	Tầng 2, số 04 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh
9	Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC	218 đường 30/4, Phường Hòa Cường, TP. Đà Nẵng
10	Công ty TNHH Kiểm toán AS	63A Võ Văn Tần, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh
11	Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam	147-147 Bis Hai Bà Trưng, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh
12	Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam	Tầng 11, Tòa nhà Sông Đà, ngõ 165 Cầu Giấy, Phường Cầu Giấy, TP. Hà Nội
13	Công ty TNHH Kiểm toán - Tư vấn Đất Việt	Số 02 Huỳnh Khương Ninh, Phường Tân Định, TP. Hồ Chí Minh
14	Công ty TNHH Kiểm toán BDO	Tầng 20, Tòa nhà ICON 4, Số 243A Đê La Thành, Phường Láng, TP. Hà Nội
15	Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Thăng Long - T.D.K	Sàn KT - Chung cư Cảnh sát 113 - Số 3 Nguyễn Như Uyên, Phường Yên Hòa, TP. Hà Nội
16	Công ty TNHH Kiểm toán An Việt	Tầng 12, Tòa nhà số 167 Phố Bùi Thị Xuân, Phường Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội
17	Công ty TNHH Grant Thornton (Việt Nam)	Tầng 18, Tháp Quốc tế Hòa Bình, 106 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, TP. Hà Nội
18	Công ty TNHH Tư vấn - Kiểm toán S&S	41 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh

19	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt	33 Phan Văn Khỏe, Phường Chợ Lớn, TP. Hồ Chí Minh
20	Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế	Tầng 15 Tòa nhà Center Building - Hapulico Complex, Số 01 Nguyễn Huy Tưởng, Phường Thanh Xuân, TP. Hà Nội
21	Công ty TNHH Kiểm toán FAC	64/4 Đường ĐHT 21, Phường Đông Hưng Thuận, TP. Hồ Chí Minh
22	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY	Tầng 5, Tòa B2, Roman Plaza, đường Tố Hữu, Phường Đại Mỗ, TP. Hà Nội
23	Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt	Tầng 2, tòa nhà Platium Resdences, số 06 Nguyễn Công Hoan, Phường Giảng Võ, TP. Hà Nội
24	Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam	Tầng 14 tòa nhà Sudico, đường Mễ Trì, Phường Từ Liêm, Thành phố Hà Nội
25	Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM	Tầng 8, Cao ốc Văn phòng VG Building, số 235 Nguyễn Trãi, Phường Khương Đình, TP. Hà Nội
26	Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán phía Nam	29 Võ Thị Sáu, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh
27	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán và Định giá ASCO	Số 2 ngõ 308 Lê Trọng Tấn, Phường Phương Liệt, TP. Hà Nội
28	Công ty TNHH Kiểm toán NVA	54/3 Nguyễn Bình Khiêm, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh
29	Công ty TNHH Kiểm toán VACO	Tầng 12A, Tòa nhà Tổng công ty 319, số 63 Lê Văn Lương, Phường Yên Hòa, TP. Hà Nội
30	Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA VIỆT NAM	Số 142 đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường Hòa Cường Nam, TP. Đà Nẵng
31	Công ty TNHH Kiểm toán Việt Tín	Lầu 7, Tòa nhà ACB Tower, Số 444A-446 Cách Mạng Tháng 8, Phường Nhiều Lộc, TP. Hồ Chí Minh
32	Công ty TNHH Kiểm toán ES	Tầng 9, Lô HH03, đường Tố Hữu, Phường Hà Đông, TP. Hà Nội
33	Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Quốc tế	A-TT5-3 Khu nhà ở Him Lam Vạn Phúc, Phường Hà Đông, TP. Hà Nội
34	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn PKF-TTG	Số 22 Lê Trọng Tấn, Phường Phương Liệt, TP Hà Nội
35	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán và Tư vấn AUD Việt Nam	129 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng

DANH SÁCH KIỂM TOÁN VIÊN ĐĂNG KÝ
THỰC HIỆN KIỂM TOÁN CHO ĐƠN VỊ CÓ LỢI ÍCH CÔNG CHỨNG NĂM 2026
(Kèm theo Quyết định số 3830/QĐ-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Bộ Tài chính)

Một số điểm lưu ý:

1- Kiểm toán viên có tên trong danh sách này được thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chứng khác quy định tại Khoản 3 Điều 4 Nghị định số 84/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về tiêu chuẩn, điều kiện đối với kiểm toán viên hành nghề, tổ chức kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chứng (đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 134/2020/NĐ-CP ngày 15/11/2020 của Chính phủ).

2- Danh sách này có thể thay đổi, đề nghị tra cứu trên website: www.mof.gov.vn

SL KTV	Tên kiểm toán viên	Giới tính	Năm sinh	Chức vụ	Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán	Ngày cấp	Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán		Thời hạn thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chứng	
							Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc
1. Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam (#001)										
1	Trần Thị Thuý Ngọc	Nữ	1970	Phó Tổng Giám đốc	0031-2023-001-1	03/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
2	Khúc Thị Lan Anh	Nữ	1971	Phó Tổng Giám đốc	0036-2023-001-1	03/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
3	Phạm Hoài Nam	Nam	1973	Phó Tổng Giám đốc	0042-2023-001-1	03/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
4	Trần Xuân Ánh	Nam	1977	Phó Tổng Giám đốc	0723-2023-001-1	03/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
5	Vũ Đức Nguyên	Nam	1978	Phó Tổng Giám đốc	0764-2023-001-1	03/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
6	Hoàng Lan Hương	Nữ	1980	Phó Tổng Giám đốc	0898-2023-001-1	03/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
7	Phạm Quỳnh Hoa	Nữ	1979	Phó Tổng Giám đốc	0910-2023-001-1	03/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026

8	Phạm Nam Phong	Nam	1979	Phó Tổng Giám đốc	0929-2024-001-1	09/10/2023	01/01/2024	31/12/2028	01/01/2026	31/12/2026
9	Phan Ngọc Anh	Nam	1980	Phó Tổng Giám đốc	1101-2023-001-1	03/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
10	Nguyễn Thanh Hương	Nữ	1980		1415-2023-001-1	03/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
11	Nguyễn Anh Tuấn	Nam	1982		1472-2023-001-1	03/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
12	Đỗ Trung Kiên	Nam	1983		1924-2023-001-1	03/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
13	Phạm Tuấn Linh	Nam	1985	Phó Tổng Giám đốc	3001-2024-001-1	09/10/2023	01/01/2024	31/12/2028	01/01/2026	31/12/2026
14	Nguyễn Tiến Quốc	Nam	1985		3008-2024-001-1	09/10/2023	01/01/2024	31/12/2028	01/01/2026	31/12/2026
15	Bùi Thị Mai Hương	Nữ	1988		3829-2026-001-1	13/10/2025	01/01/2026	31/12/2030	01/01/2026	31/12/2026
16	Mai Thị Thúy Loan	Nữ	1989		3837-2026-001-1	13/10/2025	01/01/2026	31/12/2030	01/01/2026	31/12/2026
17	Trương Thị Quyết	Nữ	1989		3840-2024-001-1	09/10/2023	01/01/2024	31/12/2028	01/01/2026	31/12/2026
18	Nguyễn Công Cương	Nam	1989		3992-2022-001-1	11/7/2022	11/7/2022	31/12/2026	01/01/2026	31/12/2026
19	Đào Đức Anh Dũng	Nam	1990		4202-2023-001-1	03/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
20	Lương Tuấn Đạt	Nam	1989		4370-2023-001-1	03/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
21	Nguyễn Tuấn Anh	Nam	1990		4438-2023-001-1	03/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
22	Nguyễn Thu Huyền	Nữ	1985		4664-2023-001-1	03/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
23	Mai Hồng Hoa	Nữ	1993		4834-2024-001-1	09/10/2023	01/01/2024	31/12/2028	01/01/2026	31/12/2026

8	Phạm Nam Phong	Nam	1979	Phó Tổng Giám đốc	0929-2024-001-1	09/10/2023	01/01/2024	31/12/2028	01/01/2026	31/12/2026
9	Phan Ngọc Anh	Nam	1980	Phó Tổng Giám đốc	1101-2023-001-1	03/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
10	Nguyễn Thanh Hương	Nữ	1980		1415-2023-001-1	03/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
11	Nguyễn Anh Tuấn	Nam	1982		1472-2023-001-1	03/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
12	Đỗ Trung Kiên	Nam	1983		1924-2023-001-1	03/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
13	Phạm Tuấn Linh	Nam	1985	Phó Tổng Giám đốc	3001-2024-001-1	09/10/2023	01/01/2024	31/12/2028	01/01/2026	31/12/2026
14	Nguyễn Tiến Quốc	Nam	1985		3008-2024-001-1	09/10/2023	01/01/2024	31/12/2028	01/01/2026	31/12/2026
15	Bùi Thị Mai Hương	Nữ	1988		3829-2026-001-1	13/10/2025	01/01/2026	31/12/2030	01/01/2026	31/12/2026
16	Mai Thị Thúy Loan	Nữ	1989		3837-2026-001-1	13/10/2025	01/01/2026	31/12/2030	01/01/2026	31/12/2026
17	Trương Thị Quyết	Nữ	1989		3840-2024-001-1	09/10/2023	01/01/2024	31/12/2028	01/01/2026	31/12/2026
18	Nguyễn Công Cương	Nam	1989		3992-2022-001-1	11/7/2022	11/7/2022	31/12/2026	01/01/2026	31/12/2026
19	Đào Đức Anh Dũng	Nam	1990		4202-2023-001-1	03/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
20	Lương Tuấn Đạt	Nam	1989		4370-2023-001-1	03/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
21	Nguyễn Tuấn Anh	Nam	1990		4438-2023-001-1	03/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
22	Nguyễn Thu Huyền	Nữ	1985		4664-2023-001-1	03/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
23	Mai Hồng Hoa	Nữ	1993		4834-2024-001-1	09/10/2023	01/01/2024	31/12/2028	01/01/2026	31/12/2026

24	Nguyễn Khương Duy	Nam	1991		5063-2025-001-1	30/09/2024	01/01/2025	31/12/2029	01/01/2026	31/12/2026
25	Vũ Văn Hùng	Nam	1991		5070-2024-001-1	09/10/2023	01/01/2024	31/12/2028	01/01/2026	31/12/2026
26	Phạm Huy Bắc	Nam	1993		5197-2026-001-1	13/10/2025	01/01/2026	31/12/2030	01/01/2026	31/12/2026
27	Nguyễn Thị Ngân	Nữ	1992		5248-2025-001-1	30/09/2024	01/01/2025	31/12/2029	01/01/2026	31/12/2026
28	Vũ Ngọc Tùng	Nam	1993		5295-2025-001-1	30/09/2024	01/01/2025	31/12/2029	01/01/2026	31/12/2026
29	Lương Tuấn Anh	Nam	1991		5306-2025-001-1	30/09/2024	01/01/2025	31/12/2029	01/01/2026	31/12/2026
30	Nguyễn Thu Trang	Nữ	1991		5360-2025-001-1	30/09/2024	01/01/2025	31/12/2029	01/01/2026	31/12/2026
31	Đoàn Diệu Huyền	Nữ	1991		5593-2025-001-1	30/09/2024	01/01/2025	31/12/2029	01/01/2026	31/12/2026
32	Trần Hoàng Linh	Nữ	1993		5597-2022-001-1	14/9/2022	14/9/2022	31/12/2026	01/01/2026	31/12/2026
33	Hoàng Lê Thu Phương	Nữ	1991		5603-2025-001-1	30/09/2024	01/01/2025	31/12/2029	01/01/2026	31/12/2026
34	Đinh Văn Điền	Nam	1993		5668-2023-001-1	06/02/2023	06/02/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
35	Trịnh Đình Tuấn	Nam	1993		5779-2023-001-1	06/02/2023	06/02/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
36	Đào Ngọc Duy	Nam	1995		5969-2023-001-1	25/5/2023	25/5/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
37	Trần Đình Nghi Hạ	Nam	1975	Phó Tổng Giám đốc	0288-2023-001-1	03/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
38	Nguyễn Quang Trung	Nam	1977	Phó Tổng Giám đốc	0733-2023-001-1	03/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
39	Nguyễn Thị Thu Sang	Nữ	1980	Phó Tổng Giám đốc	1144-2023-001-1	03/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026

40	Bùi Văn Trịnh	Nam	1981	Phó Tổng Giám đốc	1808-2023-001-1	03/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
41	Đào Thái Thịnh	Nam	1982	Phó Tổng Giám đốc	1867-2023-001-1	03/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
42	Nguyễn Minh Thao	Nam	1979	Tổng Giám đốc/Giám đốc chi nhánh	1902-2023-001-1	03/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
43	Nguyễn Tuấn Ngọc	Nam	1984		2110-2023-001-1	03/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
44	Phạm Hoàng Khánh Phương	Nữ	1987		2756-2025-001-1	30/09/2024	01/01/2025	31/12/2029	01/01/2026	31/12/2026
45	Trần Hồng Quân	Nam	1987	Phó Tổng Giám đốc	2758-2025-001-1	30/09/2024	01/01/2025	31/12/2029	01/01/2026	31/12/2026
46	Nguyễn Thị Thanh Huyền	Nữ	1980	Phó Tổng Giám đốc	3026-2024-001-1	09/10/2023	01/01/2024	31/12/2028	01/01/2026	31/12/2026
47	Vòng Mỹ Thanh	Nữ	1987		3460-2025-001-1	30/09/2024	01/01/2025	31/12/2029	01/01/2026	31/12/2026
48	Ứng Hồng Diễm An	Nữ	1989		4132-2022-001-1	11/7/2022	11/7/2022	31/12/2026	01/01/2026	31/12/2026
49	Phan Thị Hồng Nhung	Nữ	1988		4310-2023-001-1	03/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
50	Tôn Thất Tiến	Nam	1989		4326-2023-001-1	03/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
51	Nguyễn Thanh Toàn	Nam	1988		4572-2023-001-1	03/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
52	Hoàng Thị Lan Anh	Nữ	1989		4597-2023-001-1	03/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
53	Nguyễn Phương Thảo	Nữ	1992		4766-2024-001-1	09/10/2023	01/01/2024	31/12/2028	01/01/2026	31/12/2026
54	Nguyễn Hoàng Quốc Trí	Nam	1992		4773-2024-001-1	09/10/2023	01/01/2024	31/12/2028	01/01/2026	31/12/2026
55	Nguyễn Thu Hà	Nữ	1993		5394-2022-001-1	11/7/2022	11/7/2022	31/12/2026	01/01/2026	31/12/2026

56	Nguyễn Thanh Vương	Nam	1994		5443-2022-001-1	11/7/2022	11/7/2022	31/12/2026	01/01/2026	31/12/2026
57	Hoàng Việt Anh	Nam	1993		5448-2026-001-1	13/10/2025	01/01/2026	31/12/2030	01/01/2026	31/12/2026
58	Đoàn Thị Thảo Hà	Nữ	1993		5461-2026-001-1	13/10/2025	01/01/2026	31/12/2030	01/01/2026	31/12/2026
59	Nguyễn Đỗ Đức Trung	Nam	1993		5519-2025-001-1	30/9/2024	01/01/2025	31/12/2029	01/01/2026	31/12/2026

2. Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC (#002)

1	Ngô Đức Đoàn	Nam	1957	Chủ tịch HĐQT	0052-2023-002-1	7/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
2	Nguyễn Thanh Tùng	Nam	1963	Tổng Giám đốc	0063-2023-002-1	7/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
3	Đỗ Mạnh Cường	Nam	1977	Phó Tổng Giám đốc	0744-2023-002-1	7/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
4	Vũ Xuân Biển	Nam	1977	Phó Tổng Giám đốc	0743-2023-002-1	7/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
5	Cát Thị Hà	Nữ	1977	Phó Tổng Giám đốc	0725-2023-002-1	7/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
6	Phạm Anh Tuấn	Nam	1979	Phó Tổng Giám đốc	0777-2023-002-1	7/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
7	Đỗ Thị Ngọc Dung	Nữ	1976	Phó Tổng Giám đốc	0659-2023-002-1	7/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
8	Phạm Xuân Thái	Nam	1971	Phó Tổng Giám đốc	1230-2023-002-1	7/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
9	Trương Mai Quân	Nam	1974		0399-2023-002-1	7/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
10	Trần Thu Loan	Nữ	1979		0921-2023-002-1	7/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
11	Vũ Quý Cường	Nam	1959		0721-2023-002-1	7/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026

12	Nguyễn Ngọc Dương	Nam	1966		2441-2023-002-1	7/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
13	Ngô Đình Chung	Nam	1986		2910-2025-002-1	11/10/2024	01/01/2025	31/12/2029	01/01/2026	31/12/2026
14	Nguyễn Thanh Hưng	Nam	1985		4840-2024-002-1	3/10/2023	01/01/2024	31/12/2028	01/01/2026	31/12/2026
15	Nguyễn Diệu Trang	Nữ	1980		0938-2023-002-1	7/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
16	Nguyễn Thị Thanh Hà	Nữ	1987		2888-2025-002-1	11/10/2024	01/01/2025	31/12/2029	01/01/2026	31/12/2026
17	Hà Văn Xuyên	Nam	1987		3383-2025-002-1	11/10/2024	01/01/2025	31/12/2029	01/01/2026	31/12/2026
18	Phan Bá Cường	Nam	1989		3639-2026-002-1	25/9/2025	01/01/2026	31/12/2030	01/01/2026	31/12/2026
19	Nguyễn Thị Lan	Nữ	1989		3655-2026-002-1	25/9/2025	01/01/2026	31/12/2030	01/01/2026	31/12/2026
20	Nguyễn Thìn Lưu	Nam	1991		4393-2023-002-1	7/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
21	Nguyễn Tuấn Anh	Nam	1982		1369-2023-002-1	7/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
22	Trần Quang Mầu	Nam	1960		0668-2023-002-1	7/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
23	Ngô Hoàng Hà	Nam	1989		3999-2023-002-1	7/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
24	Dương Quân Anh	Nam	1978		1686-2023-002-1	7/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
25	Đặng Huy Hoàng	Nam	1990		4461-2023-002-1	7/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
26	Lê Công Thắng	Nam	1991		4422-2024-002-1	3/10/2023	01/01/2024	31/12/2028	01/01/2026	31/12/2026
27	Hoàng Thị Thu Hương	Nữ	1978		0899-2023-002-1	7/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026

28	Vũ Xuân Tùng	Nam	1984		1942-2023-002-1	7/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
29	Phạm Thị Xuân Thu	Nữ	1981		1462-2023-002-1	7/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
30	Nguyễn Thị Nhân	Nữ	1985		2959-2025-002-1	11/10/2024	01/01/2025	31/12/2029	01/01/2026	31/12/2026
31	Lê Văn Hưng	Nam	1990		3953-2023-002-1	7/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
32	Hoàng Thuý Nga	Nữ	1978		0762-2023-002-1	7/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
33	Nguyễn Trường Minh	Nam	1984		2290-2023-002-1	7/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
34	Nguyễn Duy Quảng	Nam	1986		3363-2025-002-1	11/10/2024	01/01/2025	31/12/2029	01/01/2026	31/12/2026
35	Nguyễn Anh Ngọc	Nam	1981		1437-2023-002-1	7/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
36	Hoàng Đức Anh	Nam	1991		4876-2024-002-1	3/10/2023	01/01/2024	31/12/2028	01/01/2026	31/12/2026
37	Nguyễn Ngọc Lân	Nam	1981	Phó Tổng Giám đốc	1427-2023-002-1	7/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
38	Đoàn Thị Thuý	Nữ	1979		0937-2023-002-1	7/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
39	Đỗ Thị Hồng Thủy	Nữ	1986		2907-2025-002-1	11/10/2024	01/01/2025	31/12/2029	01/01/2026	31/12/2026
40	Đinh Quang Trung	Nam	1989		3681-2022-002-1	8/10/2021	01/01/2022	31/12/2026	01/01/2026	31/12/2026
41	Nguyễn Phạm Hùng	Nam	1985		2893-2025-002-1	11/10/2024	01/01/2025	31/12/2029	01/01/2026	31/12/2026
42	Bùi Văn Thảo	Nam	1956	Phó Tổng Giám đốc	0522-2023-002-1	7/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
43	Ngô Minh Quý	Nam	1983	Phó Tổng Giám đốc	2434-2023-002-1	7/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026

44	Trần Trung Hiếu	Nam	1980	Giám đốc Chi nhánh	2202-2023-002-1	7/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
45	Nguyễn Thái	Nam	1984		1623-2023-002-1	7/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
46	Lê Kim Yên	Nữ	1966		0550-2023-002-1	7/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
47	Phạm Văn Sang	Nam	1989		3864-2025-002-1	11/10/2024	01/01/2025	31/12/2029	01/01/2026	31/12/2026
48	Trần Phương Dung	Nữ	1980	Phó Tổng Giám đốc	4725-2024-002-1	3/10/2023	01/01/2024	31/12/2028	01/01/2026	31/12/2026
49	Đào Trung Thành	Nam	1992		4700-2024-002-1	3/10/2023	01/01/2024	31/12/2028	01/01/2026	31/12/2026
50	Nguyễn Thị Hải Hương	Nữ	1968	Giám đốc Chi nhánh	0367-2023-002-1	7/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
51	Trần Thị Hà	Nữ	1980		1643-2023-002-1	7/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
52	Bùi Thị Thủy	Nữ	1987		4565-2026-002-1	25/9/2025	1/1/2026	31/12/2030	01/01/2026	31/12/2026
53	Ngô Đào Hùng	Nam	1985		4465-2026-002-1	25/9/2025	1/1/2026	31/12/2030	01/01/2026	31/12/2026
54	Nguyễn Trung Kiên	Nam	1994		5136-2025-002-1	11/10/2024	01/01/2025	31/12/2029	01/01/2026	31/12/2026
55	Nguyễn Tuấn Anh	Nam	1991		5305-2025-002-1	11/10/2024	01/01/2025	31/12/2029	01/01/2026	31/12/2026
56	Đỗ Hoàng Hải	Nam	1993		5220-2025-002-1	11/10/2024	01/01/2025	31/12/2029	01/01/2026	31/12/2026
57	Trần Quang Thắng	Nam	1993		5166-2025-002-1	11/10/2024	01/01/2025	31/12/2029	01/01/2026	31/12/2026
58	Lê Trường Long	Nam	1993		5480-2025-002-1	11/10/2024	01/01/2025	31/12/2029	01/01/2026	31/12/2026
59	Trần Minh Đức	Nam	1989		4372-2022-002-1	24/12/2021	1/1/2022	31/12/2026	01/01/2026	31/12/2026

60	Nguyễn Đức Trọng	Nam	1989		4062-2024-002-1	2/11/2023	1/1/2024	31/12/2028	01/01/2026	31/12/2026
61	Ngô Anh Minh	Nam	1978		5733-2023-002-1	14/2/2023	14/2/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
62	Nguyễn Hoài Nam	Nam	1994		5738-2023-002-1	14/2/2023	14/2/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
63	Lê Khánh Tùng	Nam	1993		5935-2023-002-1	21/3/2023	21/3/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
64	Nguyễn Mạnh Hùng	Nam	1995		6096-2023-002-1	2/10/2023	2/10/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
65	Nguyễn Công Thương	Nam	1995		6403-2023-002-1	2/10/2023	2/10/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
66	Vũ Thùy Trang	Nữ	1995		6243-2023-002-1	2/10/2023	2/10/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
67	Tạ Minh Châu	Nam	1996		6033-2023-002-1	16/10/2023	16/10/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
68	Hồ Vĩnh Thụy	Nam	1992		6400-2023-002-1	2/10/2023	2/10/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
69	Nguyễn Thị Mỹ Lộc	Nữ	1997		6335-2023-002-1	2/10/2023	2/10/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
70	Nguyễn Nhan Trúc Ngân	Nữ	1997		6343-2023-002-1	2/10/2023	2/10/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
71	Hà Tiến Sỹ	Nam	1983		6183-2023-002-1	5/9/2023	5/9/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026

3. Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam (EY) #004

1	Dương Thị Nữ	Nữ	1988	Phó Tổng Giám đốc	3796-2026-004-1	01/10/2025	01/01/2026	31/12/2030	01/01/2026	31/12/2026
2	Nguyễn Phan Anh Quốc	Nam	1987		2759-2026-004-1	01/10/2025	01/01/2026	31/12/2030	01/01/2026	31/12/2026
3	Trần Minh Trung	Nam	1992		5440-2022-004-1	10/10/2022	10/10/2022	31/12/2026	01/01/2026	31/12/2026

4	Lý Hồng Mỹ	Nữ	1987		4175-2022-004-1	11/10/2021	01/01/2022	31/12/2026	01/01/2026	31/12/2026
5	Ngô Thị Thúy Hòa	Nữ	1988		4171-2022-004-1	11/10/2021	01/01/2022	31/12/2026	01/01/2026	31/12/2026
6	Dương Lê Anthony	Nam	1972	Phó Tổng Giám đốc	2223-2023-004-1	03/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
7	Saman Wijaya Bandara	Nam	1976	Phó Tổng Giám đốc	2036-2023-004-1	03/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
8	Ernest Yoong Chin Kang	Nam	1965	Phó Tổng Giám đốc	1891-2023-004-1	03/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
9	Lê Vũ Trường	Nam	1981	Phó Tổng Giám đốc	1588-2023-004-1	03/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
10	Phạm Thị Cẩm Tú	Nữ	1983	Phó Tổng Giám đốc	2266-2023-004-1	03/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
11	Dương Phúc Kiên	Nam	1989		4613-2023-004-1	03/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
12	Huỳnh Ngọc Minh Trân	Nữ	1991		4637-2023-004-1	03/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
13	Phạm Thị Thanh Thúy	Nữ	1986		4636-2023-004-1	03/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
14	Phạm Xuân Tuấn	Nam	1991		4639-2023-004-1	03/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
15	Nguyễn Phương Nga	Nữ	1976	Phó Tổng Giám đốc	0763-2024-004-1	09/10/2023	01/01/2024	31/12/2028	01/01/2026	31/12/2026
16	Đặng Minh Tài	Nam	1986		2815-2024-004-1	09/10/2023	01/01/2024	31/12/2028	01/01/2026	31/12/2026
17	Trần Nam Dũng	Nam	1982	Phó Tổng Giám đốc	3021-2024-004-1	09/10/2023	01/01/2024	31/12/2028	01/01/2026	31/12/2026
18	Nguyễn Thị Như Quỳnh	Nữ	1983	Phó Tổng Giám đốc	3040-2024-004-1	09/10/2023	01/01/2024	31/12/2028	01/01/2026	31/12/2026
19	Trần Thanh Thúy	Nữ	1987		3076-2024-004-1	09/10/2023	01/01/2024	31/12/2028	01/01/2026	31/12/2026

20	Đặng Nguyên Hương	Nữ	1992		5041-2024-004-1	09/10/2023	01/01/2024	31/12/2028	01/01/2026	31/12/2026
21	Huỳnh Nhật Hưng	Nam	1992		5040-2024-004-1	09/10/2023	01/01/2024	31/12/2028	01/01/2026	31/12/2026
22	Nguyễn Thùy Trang	Nữ	1986		3213-2025-004-1	10/11/2024	01/01/2025	31/12/2029	01/01/2026	31/12/2026
23	Vũ Tiến Dũng	Nam	1986		3221-2025-004-1	10/11/2024	01/01/2025	31/12/2029	01/01/2026	31/12/2026
24	Ngô Đức Nhật	Nam	1993		5627-2025-004-1	10/11/2024	01/01/2025	31/12/2029	01/01/2026	31/12/2026
25	Nguyễn Minh Thanh	Nam	1991		5559-2025-004-1	10/11/2024	01/01/2025	31/12/2029	01/01/2026	31/12/2026
26	Phạm Ninh Tùng	Nam	1991		5631-2025-004-1	10/11/2024	01/01/2025	31/12/2029	01/01/2026	31/12/2026
27	Nguyễn Hồ Khánh Tân	Nữ	1982	Phó Tổng Giám đốc	3458-2025-004-1	10/11/2024	01/01/2025	31/12/2029	01/01/2026	31/12/2026
28	Đào Văn Thích	Nam	1988		3732-2026-004-1	01/10/2025	01/01/2026	31/12/2030	01/01/2026	31/12/2026
29	Nguyễn Hoàng Linh	Nam	1990	Phó Tổng Giám đốc	3835-2026-004-1	01/10/2025	01/01/2026	31/12/2030	01/01/2026	31/12/2026
30	Nguyễn Văn Trung	Nam	1987		3847-2026-004-1	01/10/2025	01/01/2026	31/12/2030	01/01/2026	31/12/2026
31	Phạm Việt Anh	Nam	1992		5056-2022-004-1	01/11/2021	01/01/2022	31/12/2026	01/01/2026	31/12/2026
32	Nguyễn Thị Quỳnh	Nữ	1985		4207-2022-004-1	11/10/2021	01/01/2022	31/12/2026	01/01/2026	31/12/2026
33	Trần Đình Cường	Nam	1969	Chủ tịch HĐQT	0135-2023-004-1	03/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
34	Nguyễn Thái Thanh	Nữ	1975	Phó Tổng Giám đốc	0402-2023-004-1	03/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
35	Trần Phú Sơn	Nam	1975	Tổng Giám đốc/Giám đốc Chi nhánh Hà Nội	0637-2023-004-1	03/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026

36	Lê Đức Trường	Nam	1976	Phó Tổng Giám đốc	0816-2023-004-1	03/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
37	Trịnh Xuân Hòa	Nam	1976	Phó Tổng Giám đốc	0754-2023-004-1	03/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
38	Hoàng Thị Hồng Minh	Nữ	1978		0761-2023-004-1	03/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
39	Bùi Anh Tuấn	Nam	1978	Phó Tổng Giám đốc	1067-2023-004-1	03/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
40	Đặng Phương Hà	Nữ	1979	Phó Tổng Giám đốc	2400-2023-004-1	03/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
41	Phùng Mạnh Phú	Nam	1980	Phó Tổng Giám đốc	2598-2023-004-1	03/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
42	Trần Thị Thu Hiền	Nữ	1984		2487-2023-004-1	03/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
43	Nguyễn Mạnh Hùng	Nam	1986	Phó Tổng Giám đốc	2401-2023-004-1	03/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
44	Nguyễn Ngọc Khoa	Nam	1988		3298-2023-004-1	03/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
45	Lê Minh Tùng	Nam	1991		4656-2023-004-1	03/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
46	Nguyễn Quý Mạnh	Nam	1988		4482-2023-004-1	03/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
47	Lê Hồng Vân	Nữ	1988		4432-2023-004-1	03/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
48	Ngô Thị Phương Nhung	Nữ	1988		3069-2024-004-1	09/10/2023	01/01/2024	31/12/2028	01/01/2026	31/12/2026
49	Nguyễn Trần Trung	Nam	1991		5096-2024-004-1	09/10/2023	01/01/2024	31/12/2028	01/01/2026	31/12/2026
50	Nguyễn Hoàng Long	Nam	1994		5078-2024-004-1	09/10/2023	01/01/2024	31/12/2028	01/01/2026	31/12/2026
51	Nguyễn Văn Huy	Nam	1992		5592-2025-004-1	10/11/2024	01/01/2025	31/12/2029	01/01/2026	31/12/2026

52	Phan Thị Hằng	Nữ	1994		5997-2023-004-1	19/01/2023	19/1/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
53	Nguyễn Thị Hồng Uyên	Nữ	1993		5817-2023-004-1	16/02/2023	16/2/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
54	Phạm Minh Phong	Nam	1993		5759-2023-004-1	16/02/2023	16/2/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
55	Phạm Thị Thanh Phương	Nữ	1993		5984-2023-004-1	19/01/2023	19/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
56	Phan Ngọc Phương Hải	Nam	1993		5855-2023-004-1	19/01/2023	19/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
4. Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học MOORE AISC (AISC) #005										
1	Phạm Văn Vinh	Nam	1965	Tổng Giám đốc/ Giám đốc chi nhánh Đà Nẵng	0112-2023-005-1	6/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
2	Dương Thị Phương Anh	Nữ	1973	Phó Tổng Giám đốc	0321-2023-005-1	6/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
3	Huỳnh Tiểu Phụng	Nữ	1979	Phó Tổng Giám đốc	1269-2023-005-1	6/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
4	Trần Thái Hòa	Nam	1976	Phó Tổng Giám đốc	1511-2023-005-1	6/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
5	Nguyễn Văn Tuyên	Nam	1970	Phó Tổng Giám đốc	0111-2023-005-1	6/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
6	Phạm Thị Thanh Mai	Nữ	1975		1044-2023-005-1	6/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
7	Đỗ Thị Mai Hoa	Nữ	1988		3559-2026-005-1	25/9/2025	01/01/2026	31/12/2030	01/01/2026	31/12/2026
8	Võ Thị Xuân Quỳnh	Nữ	1989		4274-2023-005-1	6/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
9	Lưu Thị Thu Thủy	Nữ	1982		4809-2024-005-1	3/10/2023	01/01/2024	31/12/2028	01/01/2026	31/12/2026
10	Nguyễn Như Yến	Nữ	1994		5444-2025-005-1	26/9/2024	01/01/2025	31/12/2029	01/01/2026	31/12/2026

11	Đào Tiến Đạt	Nam	1965	Phó Tổng Giám đốc	0078-2023-005-1	6/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
12	Phạm Xuân Sơn	Nam	1981	Giám đốc chi nhánh Hà Nội	1450-2023-005-1	6/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
13	Nguyễn Thị Phụng	Nữ	1992		4945-2024-005-1	3/10/2023	01/01/2024	31/12/2028	01/01/2026	31/12/2026
14	Nguyễn Thanh Tùng	Nam	1992		4981-2024-005-1	3/10/2023	01/01/2024	31/12/2028	01/01/2026	31/12/2026
15	Nguyễn Thị Hiệp	Nữ	1981		1401-2023-005-1	6/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
16	Hồ Thị Hà Lan	Nữ	1979		3080-2024-005-1	3/10/2023	01/01/2024	31/12/2028	01/01/2026	31/12/2026
17	Phan Công Văn	Nam	1993		5298-2026-005-1	25/9/2025	01/01/2026	31/12/2030	01/01/2026	31/12/2026
18	Lê Hùng Dũng	Nam	1987	Phó Tổng Giám đốc	3174-2025-005-1	26/9/2024	1/1/2025	31/12/2029	01/01/2026	31/12/2026
19	Huỳnh Thị Bích Liễu	Nữ	1988		3902-2022-005-1	26/9/2024	26/9/2024	31/12/2026	01/01/2026	31/12/2026
20	Hà Nguyễn Hoàng Nhân	Nam	1994		5908-2023-005-1	30/1/2023	30/1/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
21	Ngô Thị Hằng Thúy	Nữ	1994		5951-2023-005-1	30/1/2023	30/1/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
22	Hà Thị Thư	Nữ	1988		5952-2023-005-1	30/1/2023	30/1/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
23	Tô Văn Thắng	Nam	1982		5794-2023-005-1	06/7/2023	6/7/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
5. Công ty TNHH PWC (Việt Nam) #006										
1	Quách Thành Châu	Nam	1972	Phó Tổng Giám đốc	0875-2023-006-1	03/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
2	Nguyễn Hoàng Nam	Nam	1975	Phó Tổng Giám đốc	0849-2023-006-1	03/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026

3	Trần Thị Cẩm Tú	Nữ	1985		2713-2023-006-1	03/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
4	Lương Thị Ánh Tuyết	Nữ	1984	Phó Tổng Giám đốc	3048-2024-006-1	16/10/2023	01/01/2024	31/12/2028	01/01/2026	31/12/2026
5	Trần Thị Thanh Trúc	Nữ	1978	Phó Tổng Giám đốc	3047-2024-006-1	16/10/2023	01/01/2024	31/12/2028	01/01/2026	31/12/2026
6	Mai Viết Hùng Trân	Nam	1971	Tổng Giám đốc	0048-2023-006-1	03/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
7	Nguyễn Phi Lan	Nữ	1972	Phó Tổng Giám đốc	0573-2023-006-1	03/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
8	Trần Hồng Kiên	Nam	1975	Phó Tổng Giám đốc	0298-2023-006-1	03/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
9	Trần Khắc Thê	Nam	1982	Phó Tổng Giám đốc	2043-2023-006-1	03/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
10	Đỗ Đức Hậu	Nam	1985	Phó Tổng Giám đốc	2591-2023-006-1	03/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
11	Nguyễn Cẩm Ly	Nữ	1985	Phó Tổng Giám đốc	3067-2024-006-1	16/10/2023	01/01/2024	31/12/2028	01/01/2026	31/12/2026
12	Phạm Thái Hùng	Nam	1980	Phó Tổng Giám đốc	3444-2025-006-1	20/9/2024	01/01/2025	31/12/2029	01/01/2026	31/12/2026
13	Thái Văn Cường	Nam	1987	Phó Tổng Giám đốc	3435-2025-006-1	20/9/2024	01/01/2025	31/12/2029	01/01/2026	31/12/2026
14	Nguyễn Vũ Anh Tuấn	Nam	1985	Phó Tổng Giám đốc	3631-2026-006-1	16/10/2025	01/01/2026	31/12/2030	01/01/2026	31/12/2026
15	Đỗ Thành Nhân	Nam	1988	Phó Tổng Giám đốc	3573-2026-006-1	16/10/2025	01/01/2026	31/12/2030	01/01/2026	31/12/2026
16	Trần Từ Mai Anh	Nữ	1985	Phó Tổng Giám đốc	3546-2026-006-1	16/10/2025	01/01/2026	31/12/2030	01/01/2026	31/12/2026
17	Mai Trần Bảo Anh	Nam	1988	Phó Tổng Giám đốc	4166-2022-006-1	10/8/2021	01/01/2022	31/12/2026	01/01/2026	31/12/2026
18	Trương Hoàng Anh	Nữ	1992		4594-2023-006-1	03/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026

19	Nguyễn Đức Anh	Nam	1991		4595-2023-006-1	03/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
20	Trần Văn Cường	Nam	1988		4601-2023-006-1	03/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
21	Nguyễn Duy Thịnh	Nam	1989	Phó Tổng Giám đốc	4633-2023-006-1	03/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
22	Phạm Tuấn Anh	Nam	1992		4666-2023-006-1	03/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
23	Đặng Thái Sơn	Nam	1993	Phó Tổng Giám đốc	4668-2023-006-1	03/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
24	Cheng Kiến Hùng	Nam	1993		5038-2024-006-1	16/10/2023	01/01/2024	31/12/2028	01/01/2026	31/12/2026
25	Nguyễn Văn Nam	Nam	1992		5082-2024-006-1	16/10/2023	01/01/2024	31/12/2028	01/01/2026	31/12/2026
26	Nguyễn Ngọc Khánh	Nam	1992		5401-2026-006-1	16/10/2025	01/01/2026	31/12/2030	01/01/2026	31/12/2026
27	Đào Trọng Hoàng	Nam	1993		5620-2026-006-1	16/10/2025	01/01/2026	31/12/2030	01/01/2026	31/12/2026
28	Thái Bá Bảo Khoa	Nam	1994		5621-2026-006-1	16/10/2025	01/01/2026	31/12/2030	01/01/2026	31/12/2026
29	Đinh Thị Huyền My	Nữ	1991		5624-2026-006-1	16/10/2025	01/01/2026	31/12/2030	01/01/2026	31/12/2026
30	Đinh Thu Trang	Nữ	1994		5634-2026-006-1	16/10/2025	01/01/2026	31/12/2030	01/01/2026	31/12/2026
31	Võ Xuân Thời	Nam	1994		5948-2023-006-1	27/02/2023	27/02/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
32	Nguyễn Thanh Loan	Nữ	1995		5979-2023-006-1	27/02/2023	27/02/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
33	Nguyễn Ngọc Yến	Nữ	1995		5995-2023-006-1	27/02/2023	27/02/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
6. Công ty TNHH KPMG #007										

1	Đàm Xuân Lâm	Nam	1972	Phó Tổng Giám đốc	0861-2023-007-1	07/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
2	Đoàn Thanh Toàn	Nam	1984	Phó Tổng Giám đốc	3073-2024-007-1	03/10/2023	1/1/2024	31/12/2028	01/01/2026	31/12/2026
3	Kiều Vinh Mạnh	Nam	1988		5080-2024-007-1	03/10/2023	1/1/2024	31/12/2028	01/01/2026	31/12/2026
4	Lê Nhật Vương	Nữ	1985	Phó Tổng Giám đốc	3849-2022-007-1	11/10/2021	01/01/2022	31/12/2026	01/01/2026	31/12/2026
5	Lê Thái Hường	Nữ	1982		2038-2023-007-1	07/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
6	Lê Việt Hùng	Nam	1975		0296-2023-007-1	07/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
7	Nguyễn Quốc Khánh	Nam	1984		5594-2025-007-1	20/9/2024	1/1/2025	31/12/2029	01/01/2026	31/12/2026
8	Nguyễn Thị Việt Hòa	Nữ	1986		3062-2024-007-1	03/10/2023	1/1/2024	31/12/2028	01/01/2026	31/12/2026
9	Nguyễn Thùy Anh	Nữ	1989		4655-2024-007-1	03/10/2023	1/1/2024	31/12/2028	01/01/2026	31/12/2026
10	Nguyễn Thùy Trang	Nữ	1984		3846-2022-007-1	11/10/2021	01/01/2022	31/12/2026	01/01/2026	31/12/2026
11	Phạm Thị Thùy Linh	Nữ	1982	Phó Tổng Giám đốc	3065-2024-007-1	03/10/2023	1/1/2024	31/12/2028	01/01/2026	31/12/2026
12	Phan Mỹ Linh	Nữ	1983	Phó Tổng Giám đốc	3064-2024-007-1	03/10/2023	1/1/2024	31/12/2028	01/01/2026	31/12/2026
13	Trương Tuyết Mai	Nữ	1985		2594-2024-007-1	03/10/2023	1/1/2024	31/12/2028	01/01/2026	31/12/2026
14	Vũ Thu Thủy	Nữ	1984		3761-2022-007-1	11/10/2021	01/01/2022	31/12/2026	01/01/2026	31/12/2026
15	Wang Toon Kim	Nam	1973	Phó Tổng Giám đốc	0557-2023-007-1	07/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
16	Warrick Antony Cleine	Nam	1971	Tổng Giám đốc	0243-2023-007-1	07/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026

17	Bành Thúy Phượng	Nữ	1989		4626-2023-007-1	07/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
18	Chang Hung Chun	Nam	1973	Phó Tổng Giám đốc	0863-2023-007-1	07/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
19	Chong Kwang Puay	Nam	1971	Phó Tổng Giám đốc	0864-2023-007-1	07/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
20	Dương Thị Thảo	Nữ	1992		5052-2025-007-1	20/9/2024	01/01/2025	31/12/2029	01/01/2026	31/12/2026
21	Hà Vũ Định	Nam	1975	Phó Tổng Giám đốc	0414-2023-007-1	07/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
22	Lâm Thị Ngọc Hào	Nữ	1976	Phó Tổng Giám đốc	0866-2023-007-1	07/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
23	Nelson Rodriguez Casihan	Nam	1975	Phó Tổng Giám đốc	2225-2023-007-1	07/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
24	Nguyễn Anh Tuấn	Nam	1974		0436-2023-007-1	07/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
25	Nguyễn Thị Đăng Phương	Nữ	1983	Phó Tổng Giám đốc	2254-2023-007-1	07/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
26	Nguyễn Thị Minh Hiền	Nữ	1988		5619-2025-007-1	20/9/2024	1/1/2025	31/12/2029	01/01/2026	31/12/2026
27	Nguyễn Thị Thu Hà	Nữ	1984	Phó Tổng Giám đốc	2236-2023-007-1	07/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
28	Nguyễn Thị Thùy	Nữ	1987		3463-2022-007-1	11/10/2021	01/01/2022	31/12/2026	01/01/2026	31/12/2026
29	Nguyễn Thùy Ninh	Nữ	1984	Phó Tổng Giám đốc	4623-2023-007-1	07/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
30	Phạm Huy Cường	Nam	1985	Phó Tổng Giám đốc	2675-2024-007-1	03/10/2023	1/1/2024	31/12/2028	01/01/2026	31/12/2026
31	Phạm Ngọc Lê Na	Nữ	1990		4795-2024-007-1	03/10/2023	1/1/2024	31/12/2028	01/01/2026	31/12/2026
32	Phạm Thị Hoàng Anh	Nữ	1984	Phó Tổng Giám đốc	3434-2022-007-1	11/10/2021	01/01/2022	31/12/2026	01/01/2026	31/12/2026

33	Trần Thị Lệ Hằng	Nữ	1982	Phó Tổng Giám đốc	3782-2022-007-1	11/10/2021	01/01/2022	31/12/2026	01/01/2026	31/12/2026
34	Triệu Tích Quyền	Nam	1987	Phó Tổng Giám đốc	4629-2023-007-1	07/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
35	Trương Vĩnh Phúc	Nam	1980	Phó Tổng Giám đốc	1901-2023-007-1	07/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
36	Nguyễn Hữu Nam Ninh	Nam	1989		4200-2026-007-1	18/9/2025	01/01/2026	31/12/2030	01/01/2026	31/12/2026
37	Lê Ngọc Vy	Nữ	1986		5636-2026-007-1	18/9/2025	01/01/2026	31/12/2030	01/01/2026	31/12/2026
38	Nguyễn Phước Long Diên	Nam	1990		5536-2026-007-1	18/9/2025	01/01/2026	31/12/2030	01/01/2026	31/12/2026
39	Nguyễn Thị Huyền	Nữ	1991		4653-2022-007-1	31/12/2021	01/01/2022	31/12/2026	01/01/2026	31/12/2026
40	Lê Thế Chung	Nam	1988		5996-2023-007-1	16/8/2023	16/8/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
7. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C (#008)										
1	Võ Hùng Tiến	Nam	1961	Tổng Giám đốc	0083-2023-008-1	13/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
2	Nguyễn Chí Dũng	Nam	1971	Phó Tổng Giám đốc	0100-2023-008-1	13/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
3	Lê Hữu Phúc	Nam	1960		1236-2023-008-1	13/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
4	Lê Thị Thu Hiền	Nữ	1968		0095-2023-008-1	13/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
5	Hồ Văn Tùng	Nam	1966		0092-2023-008-1	13/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
6	Phan Vũ Công Bá	Nam	1967		0197-2023-008-1	13/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
7	Võ Thành Công	Nam	1976		1033-2023-008-1	13/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026

8	Nguyễn Thị Phước Tiên	Nữ	1980		1199-2023-008-1	13/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
9	Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh	Nữ	1973		0327-2023-008-1	13/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
10	Trần Thị Thùy Quyên	Nữ	1982		1539-2023-008-1	13/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
11	Hoàng Thái Vượng	Nam	1985		2129-2023-008-1	13/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
12	Lương Anh Vũ	Nam	1984		1832-2023-008-1	13/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
13	Bùi Ngọc Hải	Nam	1972		2208-2023-008-1	13/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
14	Nguyễn Quang Châu	Nam	1985		2607-2023-008-1	13/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
15	Nguyễn Hoàng Yến	Nữ	1965		0088-2023-008-1	13/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
16	Bùi Huy Hoàng	Nam	1984		4738-2024-008-1	16/10/2023	01/01/2024	31/12/2028	01/01/2026	31/12/2026
17	Hồ Thị Kim Phi	Nữ	1988		3136-2025-008-1	20/9/2024	01/01/2025	31/12/2029	01/01/2026	31/12/2026
18	Lê Thị Thu Cúc	Nữ	1992		5450-2026-008-1	01/10/2025	01/01/2026	31/12/2030	01/01/2026	31/12/2026
19	Phạm Mỹ Tuyên	Nữ	1986		3596-2026-008-1	01/10/2025	01/01/2026	31/12/2030	01/01/2026	31/12/2026
20	Phan Cao Huyền	Nữ	1989		3523-2026-008-1	01/10/2025	01/01/2026	31/12/2030	01/01/2026	31/12/2026
21	Phạm Huỳnh Anh Thư	Nữ	1989		3537-2026-008-1	01/10/2025	01/01/2026	31/12/2030	01/01/2026	31/12/2026
22	Nguyễn Hoàng Đức	Nam	1976	Phó Tổng Giám đốc/Giám đốc chi nhánh	0368-2023-008-1	13/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
23	Nguyễn Thị Tư	Nữ	1968	Phó Giám đốc chi nhánh	0059-2023-008-1 20	13/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026

24	Nguyễn Văn Sâm	Nam	1966		0447-2023-008-1	13/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
25	Trần Kim Anh	Nam	1983		1907-2023-008-1	13/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
26	Vũ Minh Khôi	Nam	1987		2897-2025-008-1	20/9/2024	01/01/2025	31/12/2029	01/01/2026	31/12/2026
27	Trần Thanh Thảo	Nữ	1979		0932-2022-008-1	27/10/2021	01/01/2022	31/12/2026	01/01/2026	31/12/2026
28	Vũ Tuấn Nghĩa	Nam	1988		4028-2022-008-1	27/10/2021	01/01/2022	31/12/2026	01/01/2026	31/12/2026
29	Nguyễn Văn Kiên	Nam	1971	Phó Tổng Giám đốc/Giám đốc chi nhánh	0192-2023-008-1	13/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
30	Phan Thị Ngọc Trâm	Nữ	1976	Phó Giám đốc chi nhánh	0979-2023-008-1	13/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
31	Hàng Quỳnh Hạnh	Nữ	1979		0963-2023-008-1	13/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
32	Nguyễn Tiến Lộc	Nam	1989		4304-2023-008-1	13/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
33	Nguyễn Thị Minh Hà	Nữ	1987		2743-2025-008-1	20/9/2024	01/01/2025	31/12/2029	01/01/2026	31/12/2026
34	Nguyễn Hữu Danh	Nam	1976	Giám đốc chi nhánh	1242-2023-008-1	13/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
35	Nguyễn Quốc Ngữ	Nam	1982		3089-2025-008-1	20/9/2024	01/01/2025	31/12/2029	01/01/2026	31/12/2026
36	Nguyễn Hữu Nghi	Nam	1988		3132-2025-008-1	20/9/2024	01/01/2025	31/12/2029	01/01/2026	31/12/2026
37	Phan Minh Khang	Nam	1991		4744-2024-008-1	16/10/2023	01/01/2024	31/12/2028	01/01/2026	31/12/2026
38	Thiều Thị Bảo Nhi	Nữ	1993		4695-2024-008-1	16/10/2023	01/01/2024	31/12/2028	01/01/2026	31/12/2026
39	Nguyễn Thùy Trang	Nữ	1988		3592-2026-008-1	01/10/2025	01/01/2026	31/12/2030	01/01/2026	31/12/2026

40	Nguyễn Minh Trí	Nam	1966		0089-2023-008-1	13/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
41	Đỗ Thị Mai Loan	Nữ	1964		0090-2023-008-1	13/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
42	Nguyễn Phước Hồng Hạnh	Nữ	1984		2058-2023-008-1	13/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
43	Võ Trí Phương	Nam	1992		4697-2024-008-1	16/10/2023	01/01/2024	31/12/2028	01/01/2026	31/12/2026
44	Lê Văn Khoa	Nam	1982		1794-2023-008-1	13/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
45	Huỳnh Nhung	Nữ	1975		5911-2023-008-1	17/3/2023	17/3/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
46	Lê Hữu Tư	Nam	1991		5940-2023-008-1	17/3/2023	17/3/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
47	Nguyễn Xuân Duy	Nam	1993		5663-2023-008-1	17/3/2023	17/3/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
48	Nguyễn Khắc Sinh	Nam	1993		5927-2023-008-1	17/3/2023	17/3/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
49	Nguyễn Thanh Thanh Tú	Nữ	1993		5933-2023-008-1	17/3/2023	17/3/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
8. Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam (#009)										
1	Đặng Thị Mỹ Vân	Nữ	1965	Tổng Giám đốc	0173-2023-009-1	07/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
2	Bùi Tuyết Vân	Nữ	1967	Phó Tổng Giám đốc	0071-2023-009-1	07/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
3	Nguyễn Thị Thanh Minh	Nữ	1954	Phó Tổng Giám đốc	0068-2023-009-1	07/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
4	Phạm Thị Ngọc Liên	Nữ	1980	Phó Tổng Giám đốc	1180-2023-009-1	07/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
5	Nguyễn Ngọc Thùy Dung	Nữ	1984	Phó Tổng Giám đốc	2782-2024-009-1	9/10/2023	01/01/2024	31/12/2028	01/01/2026	31/12/2026

6	Trang Đắc Nha	Nam	1981	Phó Tổng Giám đốc/Giám đốc CN Cần Thơ	2111-2023-009-1	07/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
7	Nguyễn Thị Ngọc Bích	Nữ	1975	Phó Giám đốc Chi nhánh Cần Thơ	0600-2023-009-1	07/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
8	Ong Thế Đức	Nam	1978	Giám đốc chi nhánh phía Bắc	0855-2023-009-1	07/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
9	Nguyễn Thị Thùy Trang	Nữ	1988		4128-2022-009-1	28/10/2021	01/01/2022	31/12/2026	01/01/2026	31/12/2026
10	Trần Đình Dũng	Nam	1981	Phó Giám đốc chi nhánh Hà Thành	1788-2023-009-1	07/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
11	Nguyễn Đăng Sỹ	Nam	1986		3725-2026-009-1	02/10/2025	1/1/2026	31/12/2030	01/01/2026	31/12/2026
12	Bùi Nhật Huy	Nam	1990		5545-2026-009-1	02/10/2025	1/1/2026	31/12/2030	01/01/2026	31/12/2026
13	Nguyễn Ngọc Anh Trúc	Nữ	1992		5517-2026-009-1	02/10/2025	1/1/2026	31/12/2030	01/01/2026	31/12/2026
14	Vũ Giang Nam	Nam	1992		5246-2026-009-1	02/10/2025	1/1/2026	31/12/2030	01/01/2026	31/12/2026
15	Lê Huỳnh Bảo	Nam	1993		5449-2026-009-1	02/10/2025	1/1/2026	31/12/2030	01/01/2026	31/12/2026
16	Hoàng Văn Hùng	Nam	1988		4302-2024-009-1	09/10/2023	01/01/2024	31/12/2028	01/01/2026	31/12/2026
17	Lâm Hoài Nhân	Nam	1994		5907-2023-009-1	16/01/2023	16/1/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
18	Nguyễn Xuân Hùng	Nam	1993		5701-2023-009-1	16/01/2023	16/1/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
19	Bùi Văn Bổng	Nam	1966		0177-2023-009-1	24/7/2025	24/7/2025	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
20	Ninh Viết Hòa	Nam	1982		1632-2023-009-1	28/7/2023	28/7/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
9. Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC (#010)					23					

1	Phan Xuân Vạn	Nam	1964	Tổng Giám đốc	0102-2023-010-1	05/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
2	Lê Khắc Minh	Nam	1957	Phó Tổng Giám đốc	0103-2023-010-1	05/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
3	Trương Ngọc Thu	Nam	1964	Phó Tổng Giám đốc	0105-2023-010-1	05/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
4	Trần Thị Phương Lan	Nữ	1975	Phó Tổng Giám đốc	0396-2023-010-1	05/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
5	Huỳnh Thị Loan	Nữ	1968		0203-2023-010-1	05/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
6	Trần Thị Thu Hiền	Nữ	1974	Phó Tổng Giám đốc	0753-2023-010-1	05/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
7	Lâm Quang Tú	Nam	1977	Phó Tổng Giám đốc	1031-2023-010-1	05/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
8	Đinh Thị Ngọc Thùy	Nữ	1981		1463-2023-010-1	05/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
9	Trần Thị Nở	Nữ	1980	Phó Tổng Giám đốc	1135-2023-010-1	05/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
10	Nguyễn Thị Quỳnh Hương	Nữ	1979		1321-2023-010-1	05/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
11	Đỗ Thị Thanh Vân	Nữ	1982		1483-2023-010-1	05/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
12	Nguyễn Thị Thúy	Nữ	1983		1622-2023-010-1	05/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
13	Nguyễn Thị Ánh Nga	Nữ	1976	Giám đốc chi nhánh	0809-2023-010-1	05/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
14	Đỗ Thị Phượng Thủy	Nữ	1984		2970-2024-010-1	01/11/2023	1/1/2024	31/12/2028	01/01/2026	31/12/2026
15	Nguyễn Văn Thiện	Nam	1985		3108-2025-010-1	14/10/2024	1/1/2025	31/12/2029	01/01/2026	31/12/2026
16	Thái Thị Ánh Nhung	Nữ	1987		3313-2025-010-1	14/10/2024	1/1/2025	31/12/2029	01/01/2026	31/12/2026

17	Dương Thị Vân Thanh	Nữ	1988		3671-2026-010-1	17/10/2025	1/1/2026	31/12/2030	01/01/2026	31/12/2026
18	Phan Văn Sĩ	Nam	1988		4040-2022-010-1	20/10/2021	01/01/2022	31/12/2026	01/01/2026	31/12/2026
19	Nguyễn Quốc Hùng	Nam	1988		4573-2023-010-1	05/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
20	Đinh Ngọc Hồng Hạnh	Nữ	1989		4452-2023-010-1	05/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
21	Lê Nữ Mai Anh	Nữ	1990		4435-2023-010-1	05/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
22	Nguyễn Thị Diệu	Nữ	1993		4826-2024-010-1	16/10/2023	01/01/2024	31/12/2028	01/01/2026	31/12/2026
23	Nguyễn Thị Ngọc Viễn	Nữ	1993		4868-2024-010-1	16/10/2023	01/01/2024	31/12/2028	01/01/2026	31/12/2026
24	Lê Quý An	Nam	1993		5185-2026-010-1	17/10/2025	1/1/2026	31/12/2030	01/01/2026	31/12/2026
25	Lê Đức Tùng	Nam	1993		5181-2026-010-1	17/10/2025	1/1/2026	31/12/2030	01/01/2026	31/12/2026
26	Dương Phước Hùng	Nam	1994		5131-2026-010-1	17/10/2025	1/1/2026	31/12/2030	01/01/2026	31/12/2026
27	Hồ Quang Thao	Nam	1994		5168-2026-010-1	17/10/2025	1/1/2026	31/12/2030	01/01/2026	31/12/2026
28	Nguyễn Thị Thùy Nhi	Nữ	1994		5146-2026-010-1	17/10/2025	1/1/2026	31/12/2030	01/01/2026	31/12/2026
29	Nguyễn Thị Huyền Nga	Nữ	1993		4847-2024-010-1	16/01/2024	16/1/2024	31/12/2028	01/01/2026	31/12/2026
30	Nguyễn Thị Nhật Oanh	Nữ	1989		4031-2022-010-1	15/01/2024	15/1/2024	31/12/2026	01/01/2026	31/12/2026
31	Võ Ngọc Trường	Nam	1994		6013-2023-010-1	31/08/2023	31/8/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
32	Phùng Thị Ngọc Diễm	Nữ	1993		6006-2023-010-1	31/08/2023	31/8/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026

10. Công ty TNHH Kiểm toán AS (#018)										
1	Võ Phan Sử	Nam	1971	Giám đốc	0330-2023-018-1	31/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
2	Đoàn Hoàng Yến	Nữ	1976	Phó Giám đốc	1280-2023-018-1	31/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
3	Âu Thùy Linh	Nữ	1991	Phó Giám đốc	4232-2023-018-1	5/12/2022	1/1/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
4	Nguyễn Thanh Vũ	Nam	1985		3632-2026-018-1	05/11/2025	01/01/2026	31/12/2030	01/01/2026	31/12/2026
5	Phan Thị Minh Anh	Nữ	1984		3603-2026-018-1	05/11/2025	01/01/2026	31/12/2030	01/01/2026	31/12/2026
6	Nguyễn Thị Hà	Nữ	1995		6295-2023-018-1	25/9/2023	25/9/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
7	Nguyễn Hồng Nhi	Nữ	1992	Phó Giám đốc	4751-2024-018-1	15/12/2023	1/1/2024	31/12/2028	01/01/2026	31/12/2026
8	Trịnh Hồng Cơ	Nam	1992		4719-2024-018-1	15/12/2023	1/1/2024	31/12/2028	01/01/2026	31/12/2026
9	Ngô Tiểu Phụng	Nữ	1986	Phó Giám đốc	2804-2024-018-1	15/12/2023	1/1/2024	31/12/2028	01/01/2026	31/12/2026
10	Nguyễn Thị Bảo Thúy	Nữ	1987	Phó Giám đốc	3211-2025-018-1	13/12/2024	1/1/2025	31/12/2029	01/01/2026	31/12/2026
11	Nguyễn Thị Hương Giang	Nữ	1988	Phó Giám đốc	3120-2025-018-1	13/12/2024	1/1/2025	31/12/2029	01/01/2026	31/12/2026
12	Huỳnh Thị Ngọc Duyên	Nữ	1987	Phó Giám đốc	3176-2025-018-1	13/12/2024	1/1/2025	31/12/2029	01/01/2026	31/12/2026
13	Lý Uyển Hành	Nữ	1992		5465-2025-018-1	13/12/2024	1/1/2025	31/12/2029	01/01/2026	31/12/2026
14	Huỳnh Thanh Thủy	Nữ	1989		5513-2025-018-1	13/12/2024	1/1/2025	31/12/2029	01/01/2026	31/12/2026
15	Nguyễn Thị Duyên	Nữ	1993		5455-2025-018-1	13/12/2024	1/1/2025	31/12/2029	01/01/2026	31/12/2026

11. Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam (#026)										
1	Đặng Xuân Cảnh	Nam	1959	Tổng Giám đốc	0067-2023-026-1	17/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
2	Lục Thị Vân	Nữ	1968	Phó Tổng Giám đốc	0172-2023-026-1	17/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
3	Lê Khánh Lâm	Nam	1969	Phó Tổng Giám đốc	0267-2023-026-1	17/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
4	Đặng Thị Hồng Loan	Nữ	1973	Phó Tổng Giám đốc	0425-2023-026-1	17/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
5	Nguyễn Thị Liên Hương	Nữ	1981	Phó Tổng Giám đốc	1517-2023-026-1	17/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
6	Trịnh Thanh Thanh	Nữ	1986	Phó Tổng Giám đốc	2820-2025-026-1	11/10/2024	01/01/2025	31/12/2029	01/01/2026	31/12/2026
7	Đặng Thị Trúc Phương	Nữ	1983		1724-2022-026-1	04/11/2021	01/01/2022	31/12/2026	01/01/2026	31/12/2026
8	Lý Trung Thành	Nam	1985		2822-2025-026-1	11/10/2024	01/01/2025	31/12/2029	01/01/2026	31/12/2026
9	Phan Thị Thu Hường	Nữ	1987		3124-2025-026-1	11/10/2024	01/01/2025	31/12/2029	01/01/2026	31/12/2026
10	Hoàng Thị Thu Trang	Nữ	1986	Phó Tổng Giám đốc	3260-2025-026-1	11/10/2024	01/01/2025	31/12/2029	01/01/2026	31/12/2026
11	Lê Võ Thùy Linh	Nữ	1989		3525-2026-026-1	07/10/2025	01/01/2026	31/12/2030	01/01/2026	31/12/2026
12	Phan Hoài Nam	Nam	1989		3527-2026-026-1	07/10/2025	01/01/2026	31/12/2030	01/01/2026	31/12/2026
13	Trần Thị Hồng Hoa	Nữ	1990		4111-2025-026-1	11/10/2024	01/01/2025	31/12/2029	01/01/2026	31/12/2026
14	Lê Việt Hà	Nam	1992		4732-2024-026-1	24/10/2023	01/01/2024	31/12/2028	01/01/2026	31/12/2026
15	Nguyễn Đức Minh Tú	Nam	1994		5423-2025-026-1	11/10/2024	01/01/2025	31/12/2029	01/01/2026	31/12/2026

16	Trần Thị Mỹ Hà	Nữ	1993		5460-2025-026-1	11/10/2024	01/01/2025	31/12/2029	01/01/2026	31/12/2026
17	Nguyễn Thị Mỹ	Nữ	1991		5483-2025-026-1	11/10/2024	01/01/2025	31/12/2029	01/01/2026	31/12/2026
18	Nguyễn Thị Xuân Kiều	Nữ	1991		5547-2025-026-1	11/10/2024	01/01/2025	31/12/2029	01/01/2026	31/12/2026
19	Nguyễn Thành Lâm	Nam	1974	Phó TGD/GĐ Chi nhánh Hà Nội	0299-2023-026-1	17/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
20	Lê Duy Trung	Nam	1976	Phó TGD/PGĐ Chi nhánh Hà Nội	4222-2024-026-1	24/10/2023	01/01/2024	31/12/2028	01/01/2026	31/12/2026
21	Hoàng Thị Vinh	Nữ	1982		1678-2023-026-1	17/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
22	Lê Đại Dương	Nam	1991		4650-2026-026-1	07/10/2025	01/01/2026	31/12/2030	01/01/2026	31/12/2026
23	Vũ Tất Ban	Nam	1994		5110-2025-026-1	11/10/2024	01/01/2025	31/12/2029	01/01/2026	31/12/2026

12. Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam (VAE) #034

1	Trần Quốc Tuấn	Nam	1970	Tổng Giám đốc	0148-2023-034-1	13/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
2	Phạm Hùng Sơn	Nam	1975	Phó Tổng Giám đốc	0813-2023-034-1	13/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
3	Nguyễn Thị Hồng Vân	Nữ	1979	Phó Tổng Giám đốc	0946-2023-034-1	13/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
4	Ngô Bá Duy	Nam	1980	Phó Tổng Giám đốc	1107-2023-034-1	13/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
5	Phạm Thanh Ngọc	Nữ	1977	Phó Tổng Giám đốc	1011-2023-034-1	13/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
6	Bùi Trần Việt	Nam	1979	Phó Tổng Giám đốc	1485-2023-034-1	13/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
7	Lê Thị Thu Hằng	Nữ	1972		0440-2023-034-1	13/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026

8	Phạm Thị Hiền	Nữ	1986		2449-2023-034-1	13/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
9	Nguyễn Minh Hiếu	Nam	1984		4457-2023-034-1	13/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
10	Ngô Bá Thiêm	Nam	1985		3422-2025-034-1	11/10/2024	1/1/2025	31/12/2029	01/01/2026	31/12/2026
11	Nguyễn Thị Vân	Nữ	1981		4987-2024-034-1	16/10/2023	01/01/2024	31/12/2028	01/01/2026	31/12/2026
12	Hoàng Thị Vân Anh	Nữ	1980	Phó Tổng Giám đốc	5192-2025-034-1	11/10/2024	1/1/2025	31/12/2029	01/01/2026	31/12/2026
13	Phạm Thị Thu Hà	Nữ	1978		5382-2025-034-1	11/10/2024	1/1/2025	31/12/2029	01/01/2026	31/12/2026
14	Nguyễn Thị Kim Anh	Nữ	1993		5196-2022-034-1	07/10/2022	07/10/2022	31/12/2026	01/01/2026	31/12/2026
15	Nguyễn Quang Trung	Nam	1983	Phó Tổng Giám đốc/ Giám đốc chi nhánh Hà Nội	1938-2023-034-1	13/01/2023	13/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
16	Huỳnh Văn Dũng	Nam	1969	Phó Tổng Giám đốc/ Giám đốc Chi nhánh TP.HCM	0047-2023-034-1	13/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
17	Âu Dương Uyên Phần	Nữ	1972		1347-2023-034-1	13/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
18	Phạm Thanh Nga	Nữ	1984	Phó Tổng Giám đốc	1930-2026-034-1	2/10/2025	1/1/2026	31/12/2030	01/01/2026	31/12/2026
19	Nguyễn Vũ Huy	Nam	1982		2327-2024-034-1	16/10/2023	01/01/2024	31/12/2028	01/01/2026	31/12/2026
20	Phạm Ngọc Toàn	Nam	1944		0024-2023-034-1	13/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
21	Đặng Thị Thu Hằng	Nữ	1983		3744-2026-034-1	2/10/2025	1/1/2026	31/12/2030	01/01/2026	31/12/2026
22	Đào Thị Thu Hiền	Nữ	1980		5688-2023-034-1	05/5/2023	05/5/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
23	Nguyễn Thị Thanh Xuân	Nữ	1996		6259-2023-034-1	16/10/2023	16/10/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026

13. Công ty TNHH Kiểm toán - Tư vấn Đất Việt (#037)										
1	Võ Thế Hoàng	Nam	1971	Tổng Giám đốc	0484-2023-037-1	27/12/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
2	Văn Nam Hải	Nam	1976	Phó Tổng Giám đốc	0832-2023-037-1	27/12/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
3	Nguyễn Thị Thơm	Nữ	1972	Phó Tổng Giám đốc	0787-2023-037-1	27/12/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
4	Nguyễn Cao Hoài Thu	Nữ	1974	Phó Tổng Giám đốc	0474-2023-037-1	27/12/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
5	Lê Thị Bích Ngọc	Nữ	1964		1817-2023-037-1	27/12/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
6	Phạm Thị Ánh Dương	Nữ	1983		2698-2023-037-1	27/12/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
7	Nguyễn Nam Anh	Nam	1989		4218-2023-037-1	27/12/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
8	Vương Nguyễn Quỳnh Như	Nữ	1992		4752-2024-037-1	30/10/2023	01/01/2024	31/12/2028	01/01/2026	31/12/2026
9	Vũ Trường Giang	Nam	1983	Giám đốc chi nhánh Hà Nội	4145-2022-037-1	21/10/2021	01/01/2022	31/12/2026	01/01/2026	31/12/2026
10	Lê Thế Thanh	Nam	1980		2372-2023-037-1	27/12/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
11	Chu Ngọc Tuấn	Nam	1986		3107-2025-037-1	31/12/2024	01/01/2025	31/12/2029	01/01/2026	31/12/2026
12	Nguyễn Sơn Tùng	Nam	1991	Giám đốc Chi nhánh Hải Phòng	4982-2024-037-1	30/10/2023	01/01/2024	31/12/2028	01/01/2026	31/12/2026
13	Phạm Thị Mai Hương	Nữ	1987		3747-2025-037-1	31/12/2024	01/01/2025	31/12/2029	01/01/2026	31/12/2026
14	Trịnh Hữu Linh	Nam	1990	Giám đốc chi nhánh Thành Nam	4476-2024-037-1	30/10/2023	01/01/2024	31/12/2028	01/01/2026	31/12/2026
15	Nguyễn Đức Bảo	Nam	1990		4880-2025-037-1 30	31/12/2024	01/01/2025	31/12/2029	01/01/2026	31/12/2026

14. Công ty TNHH Kiểm toán BDO (#038)										
1	Mai Lan Phương	Nữ	1961		0077-2023-038-1	17/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
2	Phạm Tiến Hùng	Nam	1978	Tổng Giám đốc	0752-2023-038-1	17/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
3	Nguyễn Thị Thúy Nga	Nữ	1974	Phó Tổng Giám đốc	0428-2023-038-1	17/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
4	Trần Thị Mai Hương	Nữ	1975	Phó Tổng Giám đốc	0417-2023-038-1	17/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
5	Nguyễn Thị Thanh	Nữ	1971	Phó Tổng Giám đốc	0185-2023-038-1	17/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
6	Lê Thị Minh Hồng	Nữ	1984		1922-2023-038-1	17/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
7	Vũ Thu Hương	Nữ	1985		2096-2023-038-1	17/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
8	Vũ Thị Thu Hương	Nữ	1973		1041-2023-038-1	17/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
9	Phạm Thị Tú	Nữ	1983		2581-2023-038-1	17/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
10	Nguyễn Thị Lan Hoa	Nữ	1979		2003-2023-038-1	17/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
11	Phạm Hồng Minh	Nữ	1987		3356-2025-038-1	08/10/2024	1/1/2025	31/12/2029	01/01/2026	31/12/2026
12	Vũ Thị Thu Hằng	Nữ	1982		4007-2022-038-1	08/10/2021	01/01/2022	31/12/2026	01/01/2026	31/12/2026
13	Phạm Thị Vân	Nữ	1982		1830-2023-038-1	17/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
14	Đào Thị Vĩnh Nguyên	Nữ	1992		4750-2024-038-1	19/10/2023	1/1/2024	31/12/2028	01/01/2026	31/12/2026
15	Nguyễn Hương Giang	Nữ	1994		5118-2026-038-1	17/10/2025	1/1/2026	31/12/2030	01/01/2026	31/12/2026

16	Trần Cẩm Linh	Nữ	1994		5403-2026-038-1	17/10/2025	1/1/2026	31/12/2030	01/01/2026	31/12/2026
17	Nguyễn Tuấn Anh	Nam	1984		1906-2023-038-1	17/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
18	Nguyễn Thủy Hoa	Nữ	1975		0423-2024-038-1	02/01/2024	02/01/2024	31/12/2028	01/01/2026	31/12/2026
19	Vũ Thị Mai Anh	Nữ	1991		5967-2023-038-1	14/2/2023	14/2/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
20	Nguyễn Thị Đức	Nữ	1983		2391-2025-038-1	27/12/2024	1/1/2025	31/12/2029	01/01/2026	31/12/2026
15. Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Thăng Long - T.D.K (#045)										
1	Từ Quỳnh Hạnh	Nữ	1961	Tổng Giám đốc/ Chủ tịch HĐQT	0313-2023-045-1	19/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
2	Nguyễn Tiến Thành	Nam	1981	Phó Tổng Giám đốc/GĐ Chi nhánh Đông Bắc	1706-2023-045-1	19/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
3	Nguyễn Văn Dũng	Nam	1957	Phó Tổng Giám đốc/ Giám đốc chi nhánh miền Nam	0346-2023-045-1	19/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
4	Nguyễn Quý Trọng	Nam	1984	Phó Tổng Giám đốc	4328-2023-045-1	19/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
5	Nguyễn Công Thiện	Nam	1959		0221-2023-045-1	19/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
6	Nguyễn Xuân Bình	Nam	1980		2476-2024-045-1	17/10/2023	1/1/2024	31/12/2028	01/01/2026	31/12/2026
7	Nguyễn Hoàng Vụ	Nam	1982	Giám đốc chi nhánh khu vực miền Bắc	2004-2023-045-1	19/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
8	Nguyễn Thị Minh Ngọc	Nữ	1987		2900-2024-045-1	17/10/2023	1/1/2024	31/12/2028	01/01/2026	31/12/2026
9	Phan Văn Thuận	Nam	1980	Phó Tổng Giám đốc/ Giám đốc chi nhánh Hà Thành	2024-2023-045-1	19/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
10	Nguyễn Xuân Thúy	Nam	1980	Giám đốc chi nhánh Long Biên	2574-2023-045-1	19/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026

11	Nguyễn Võ Hưng Thịnh	Nam	1983		2826-2025-045-1	21/10/2024	01/01/2025	31/12/2029	01/01/2026	31/12/2026
12	Nguyễn Văn Thắng	Nam	1985		3377-2025-045-1	21/10/2024	01/01/2025	31/12/2029	01/01/2026	31/12/2026
13	Ngô Hoàng Việt	Nam	1984		4093-2022-045-1	3/11/2021	1/1/2022	31/12/2026	01/01/2026	31/12/2026
14	Đào Thị Linh Nguyên	Nữ	1986		3907-2022-045-1	3/11/2021	1/1/2022	31/12/2026	01/01/2026	31/12/2026
15	Trương Thị Hương Nga	Nữ	1981	Giám đốc Chi nhánh Hà Nội	3715-2026-045-1	4/11/2025	1/1/2026	31/12/2030	01/01/2026	31/12/2026
16	Tổng Minh Đạt	Nam	1992		4825-2024-045-1	17/10/2023	1/1/2024	31/12/2028	01/01/2026	31/12/2026
17	Lê Đức Lương	Nam	1977	Phó Tổng Giám đốc	1797-2023-045-1	13/6/2023	13/6/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
18	Nguyễn Thế Chương	Nam	1982		5311-2026-045-1	4/11/2025	1/1/2026	31/12/2030	01/01/2026	31/12/2026
19	Trần Đức Hiệp	Nam	1979		0908-2023-045-1	27/5/2024	27/5/2024	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
20	Kim Xuân Cương	Nam	1986		5312-2025-045-2	11/11/2024	1/1/2025	31/12/2029	01/01/2026	31/12/2026
21	Đỗ Văn Cương	Nam	1994		5653-2023-045-3	21/6/2023	21/6/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026

16. Công ty TNHH Kiểm toán An Việt (#055)

1	Vũ Bình Minh	Nam	1971	Tổng Giám đốc	0034-2023-055-1	17/10/2022	1/1/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
2	Hoàng Thiên Nga	Nữ	1970	Phó Tổng Giám đốc	1138-2023-055-1	17/10/2022	1/1/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
3	Nguyễn Thương	Nam	1975	Phó Tổng Giám đốc	0308-2023-055-1	17/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
4	Ngô Việt Thanh	Nam	1981	Phó Tổng Giám đốc	1687-2023-055-1	17/10/2022	1/1/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026

5	Đoàn Thu Hằng	Nữ	1982	Phó Tổng Giám đốc	1396-2023-055-1	17/10/2022	1/1/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
6	Phạm Thị Liên	Nữ	1985		2507-2023-055-1	17/10/2022	1/1/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
7	Đỗ Dương Tùng	Nam	1987	Phó TGD/ GĐCN Hà Nội	2904-2024-055-1	16/10/2023	01/01/2024	31/12/2028	01/01/2026	31/12/2026
8	Vũ Thị Hương Giang	Nữ	1972	Phó TGD/ GĐCN Hải Phòng	0388-2023-055-1	17/10/2022	1/1/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
9	Vũ Hoài Nam	Nam	1981	Phó Tổng Giám đốc	1436-2023-055-1	17/10/2022	1/1/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
10	Trần Thị Trang	Nữ	1987		2909-2025-055-1	20/09/2024	01/01/2025	31/12/2029	01/01/2026	31/12/2026
11	Nguyễn Hoàng Việt	Nam	1991		4988-2024-055-1	16/10/2023	01/01/2024	31/12/2028	01/01/2026	31/12/2026
12	Dương Đình Ngọc	Nam	1966	Phó Tổng Giám đốc	1699-2023-055-1	17/10/2022	1/1/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
13	Trần Quốc Trị	Nam	1961	Phó Tổng Giám đốc	0581-2023-055-1	17/10/2022	1/1/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
14	Hoàng Thị Thanh Tâm	Nữ	1972	Phó Tổng Giám đốc	2302-2023-055-1	17/10/2022	1/1/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
15	Đào Thị Thúy Hà	Nữ	1971		1785-2023-055-1	17/10/2022	1/1/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
16	Vũ Thị Hải	Nữ	1986		3396-2025-055-1	20/09/2024	01/01/2025	31/12/2029	01/01/2026	31/12/2026
17	Tạ Thị Thu Trang	Nữ	1993		4857-2024-055-1	16/10/2023	01/01/2024	31/12/2028	01/01/2026	31/12/2026
18	Tạ Thị Thắm	Nữ	1989		3676-2026-055-1	27/10/2025	1/1/2026	31/12/2030	01/01/2026	31/12/2026
19	Phạm Thị Thủy	Nữ	1993		5271-2026-055-1	27/10/2025	1/1/2026	31/12/2030	01/01/2026	31/12/2026
20	Lưu Thị Hồng	Nữ	1992		4837-2024-055-1	18/10/2023	01/01/2024	31/12/2028	01/01/2026	31/12/2026

21	Nguyễn Thị Thoa	Nữ	1992		5264-2025-055-1	20/9/2024	01/01/2025	31/12/2029	01/01/2026	31/12/2026
22	Nguyễn Thị Thúy	Nữ	1992		6228-2023-055-1	26/9/2023	26/09/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
17. Công ty TNHH Grant Thornton (Việt Nam) #068										
1	Nguyễn Chí Trung	Nam	1973	Tổng Giám đốc	0255-2023-068-1	10/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
2	Hoàng Khôi	Nam	1972	Phó Tổng Giám đốc	0681-2023-068-1	10/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
3	Nguyễn Tuấn Nam	Nam	1977	Phó Tổng Giám đốc	0808-2023-068-1	10/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
4	Bùi Trần Phương Minh	Nữ	1984		2595-2023-068-1	10/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
5	Nguyễn Thị Lan Hương	Nữ	1995		5711-2023-068-1	16/10/2023	16/10/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
6	Đinh Thị Hương Giang	Nữ	1982		1568-2023-068-1	10/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
7	Ngụy Quốc Tuấn	Nam	1972	Phó Tổng Giám đốc/ Giám đốc CN TP Hồ Chí Minh	0253-2023-068-1	10/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
8	Nguyễn Đào Thanh Thảo	Nữ	1983	Phó Tổng Giám đốc	1903-2023-068-1	10/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
9	Trần Anh Văn	Nam	1982		3109-2025-068-1	16/10/2024	01/01/2025	31/12/2029	01/01/2026	31/12/2026
10	Lê Quảng Hòa	Nam	1985		2587-2023-068-1	10/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
11	Lê Minh Thắng	Nam	1972	Phó Tổng Giám đốc	0256-2023-068-1	10/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
12	Đặng Ngô San Tùng	Nam	1988		3151-2025-068-1	16/10/2024	01/01/2025	31/12/2029	01/01/2026	31/12/2026
13	Nguyễn Hồng Hà	Nam	1982	Phó Tổng Giám đốc	1710-2023-068-1	10/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026

14	Nguyễn Thị Hương	Nữ	1986		3482-2026-068-1	02/10/2025	01/01/2026	31/12/2030	01/01/2026	31/12/2026
15	Nguyễn Mạnh Tuấn	Nam	1976	Phó Tổng Giám đốc	0817-2023-068-1	10/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
16	Trương Thị Bích Loan	Nữ	1983		1835-2023-068-1	10/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
17	Nguyễn Thị Thanh Trâm	Nữ	1993		5516-2026-068-1	02/10/2025	01/01/2026	31/12/2030	01/01/2026	31/12/2026
18	Đinh Xuân Thanh	Nam	1990		5560-2026-068-1	02/10/2025	01/01/2026	31/12/2030	01/01/2026	31/12/2026
18. Công ty TNHH Tư vấn - Kiểm toán S&S (#058)										
1	Sam Han Lee	Nam	1949	Tổng Giám đốc	1077-2023-058-1	07/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
2	Tổng Thị Thu Phương	Nữ	1986	Phó Tổng giám đốc	4574-2023-058-1	07/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
3	Tô Văn Tâm	Nam	1988	Phó Tổng giám đốc	3147-2025-058-1	22/10/2024	01/01/2025	31/12/2029	01/01/2026	31/12/2026
4	Trần Thị Nam Vinh	Nữ	1984	Phó Tổng giám đốc	2388-2023-058-1	07/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
5	Đặng Thu Phương	Nữ	1983	Giám đốc chi nhánh Hà Nội	2519-2023-058-1	07/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
6	Lê Thanh Nam	Nam	1990		4116-2022-058-1	13/10/2021	01/01/2022	31/12/2026	01/01/2026	31/12/2026
7	Phạm Thị Mai Phương	Nữ	1988		4032-2022-058-1	13/10/2021	01/01/2022	31/12/2026	01/01/2026	31/12/2026
8	Phạm Thị Hiền	Nữ	1985		2988-2025-058-1	22/10/2024	01/01/2025	31/12/2029	01/01/2026	31/12/2026
9	Lê Thị Lan	Nữ	1989		5005-2024-058-1	16/10/2023	01/01/2024	31/12/2028	01/01/2026	31/12/2026
10	Võ Thị Mai Hương	Nữ	1994		5134-2024-058-1	04/12/2023	01/01/2024	31/12/2028	01/01/2026	31/12/2026

11	Đinh Thị Cẩm Siêu	Nữ	1995		5926-2023-058-1	11/01/2023	11/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
12	Nguyễn Minh Quân	Nam	1994		5920-2023-058-1	10/11/2023	10/11/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
19. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (#071)										
1	Đỗ Thị Hương	Nữ	1946	Tổng Giám đốc	0967-2023-071-1	13/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
2	Nguyễn Thanh Sang	Nam	1971	Phó Tổng Giám đốc	0851-2023-071-1	13/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
3	Vũ Thị Kim Anh	Nữ	1951		0565-2023-071-1	13/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
4	Huỳnh Trúc Lâm	Nam	1981	Phó Tổng Giám đốc	1523-2023-071-1	13/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
5	Trần Văn Hiệp	Nam	1982	Phó Tổng Giám đốc	2141-2023-071-1	13/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
6	Nguyễn Thị Ngọc Nga	Nữ	1964	Phó Tổng Giám đốc	0351-2023-071-1	13/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
7	Nguyễn Thị Bích Diễm	Nữ	1991		4721-2024-071-1	16/10/2023	01/01/2024	31/12/2028	01/01/2026	31/12/2026
8	Nguyễn Hồng Phúc	Nam	1988		3138-2025-071-1	11/10/2024	01/01/2025	31/12/2029	01/01/2026	31/12/2026
9	Nguyễn Thị Tuyết Vân	Nữ	1983	Phó Tổng Giám đốc	2839-2025-071-1	11/10/2024	01/01/2025	31/12/2029	01/01/2026	31/12/2026
10	Trần Bá Quảng	Nam	1976	Giám đốc chi nhánh Hà Nội	1086-2023-071-1	13/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
11	Trần Quang Huyền	Nam	1978		1043-2023-071-1	13/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
12	Huỳnh Minh Hưng	Nam	1986	Giám đốc Chi nhánh Đà Nẵng	3402-2025-071-1	11/10/2024	01/01/2025	31/12/2029	01/01/2026	31/12/2026
13	Trần Xuân Thạnh	Nam	1978		1650-2023-071-1	13/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026

14	Nguyễn Thị Ngọc Thạch	Nữ	1992	Giám đốc chi nhánh TP.HCM	4761-2024-071-1	16/10/2023	01/01/2024	31/12/2028	01/01/2026	31/12/2026
15	Nguyễn Thị Hồng Thúy	Nữ	1958		0176-2023-071-1	13/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
16	Trần Quốc Bảo	Nam	1993		5199-2026-071-1	02/10/2025	01/01/2026	31/12/2030	01/01/2026	31/12/2026
17	Nguyễn Hữu Huy	Nam	1992		4917-2024-071-1	01/8/2024	01/8/2024	31/12/2028	01/01/2026	31/12/2026
18	Nguyễn Thanh Hồng	Nam	1981	Phó Tổng Giám đốc	1512-2023-071-1	13/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
19	Hoàng Thái Tân	Nam	1985		2817-2025-071-1	11/10/2024	01/01/2025	31/12/2029	01/01/2026	31/12/2026
20. Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế (ICPA) #072										
1	Trịnh Thanh Hưng	Nam	1978	Chủ tịch HĐQT	4649-2023-072-1	07/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
2	Khúc Đình Dũng	Nam	1978	Tổng Giám đốc	0748-2023-072-1	07/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
3	Nguyễn Như Phương	Nam	1982	Phó Tổng Giám đốc	2021-2023-072-1	07/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
4	Nguyễn Thị Thanh Hoa	Nữ	1980	Phó Tổng Giám đốc	1402-2023-072-1	07/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
5	Nguyễn Huy Hùng	Nam	1978		2335-2023-072-1	07/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
6	Đoàn Thị Thu Hằng	Nữ	1978		1947-2023-072-1	07/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
7	Võ Hoàng Anh	Nam	1991	Giám đốc Chi nhánh Thành Công	4351-2023-072-1	07/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
8	Lương Xuân Trường	Nam	1981	Giám đốc Chi nhánh Sài Gòn	1741-2023-072-1	07/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
9	Lương Giang Thạch	Nam	1982		2178-2023-072-1	07/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026

10	Phạm Thị Toan	Nữ	1987		2767-2024-072-1	20/10/2023	01/01/2024	31/12/2028	01/01/2026	31/12/2026
11	Triệu Thị Thùy Linh	Nữ	1986		3779-2026-072-1	03/10/2025	01/01/2026	31/12/2030	01/01/2026	31/12/2026
12	Trần Thị Xuân Tước	Nữ	1990		4184-2022-072-1	19/10/2021	1/1/2022	31/12/2026	01/01/2026	31/12/2026
13	Nguyễn Văn Quân	Nam	1982	Giám đốc chi nhánh Miền Trung	2034-2023-072-1	07/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
14	Lê Trọng Thanh	Nam	1984		2373-2023-072-1	07/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
15	Lê Thị Trang	Nữ	1990		4509-2023-072-1	07/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
16	Đinh Thị Thanh Nga	Nữ	1991		4936-2024-072-1	20/10/2023	01/01/2024	31/12/2028	01/01/2026	31/12/2026
17	Nguyễn Đức Trọng	Nam	1992		4860-2024-072-1	20/10/2023	01/01/2024	31/12/2028	01/01/2026	31/12/2026
18	Dư Thị Kiều Anh	Nữ	1993		5193-2025-072-1	14/10/2024	1/1/2025	31/12/2029	01/01/2026	31/12/2026
19	Trần Thị Ngọc Hân	Nữ	1994		5862-2023-072-1	5/4/2023	5/4/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
21. Công ty TNHH Kiểm toán FAC (#099)										
1	Hoàng Lam	Nam	1962	Chủ tịch HĐQT	0701-2023-099-1	07/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
2	Đỗ Hoàng Chương	Nam	1984	Phó Tổng Giám đốc	2662-2023-099-1	07/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
3	Lê Minh Lưu	Nam	1964	Giám đốc Chi nhánh Đệ Nhất	0702-2023-099-1	07/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
4	Nguyễn Thịnh	Nam	1967	Giám đốc chi nhánh Nha Trang	0473-2023-099-1	07/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
5	Trần Hoàng Hạ	Nam	1977	Giám đốc Chi nhánh miền Trung	1500-2024-099-1	9/10/2023	1/1/2024	31/12/2028	01/01/2026	31/12/2026

6	Nguyễn Minh Huy	Nam	1986	Phó Giám đốc	3229-2025-099-1	20/9/2024	1/1/2025	31/12/2029	01/01/2026	31/12/2026
7	Nguyễn Trọng Huy	Nam	1974	Tổng Giám đốc	3563-2026-099-1	02/10/2025	1/1/2026	31/12/2030	01/01/2026	31/12/2026
8	Lê Huy Thư	Nam	1978	Phó Tổng Giám đốc	3629-2026-099-1	02/10/2025	1/1/2026	31/12/2030	01/01/2026	31/12/2026
9	Trần Thế Thụ	Nam	1978	Giám đốc chi nhánh Hà Nội	2382-2023-099-1	07/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
10	Nguyễn Hữu Thắng	Nam	1986		2818-2025-099-1	20/9/2024	1/1/2025	31/12/2029	01/01/2026	31/12/2026
11	Nguyễn Gia Thành	Nam	1987		4123-2022-099-1	13/10/2021	1/1/2022	31/12/2026	01/01/2026	31/12/2026
12	Nguyễn Quang Thông	Nam	1987	Phó Giám đốc Chi nhánh Đệ Nhất	3916-2022-099-1	13/10/2021	1/1/2022	31/12/2026	01/01/2026	31/12/2026
13	Đặng Thành Lâm	Nam	1989		4265-2023-099-1	07/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
14	Nguyễn Mạnh Hùng	Nam	1987		3705-2026-099-1	02/10/2025	1/1/2026	31/12/2030	01/01/2026	31/12/2026
15	Lê Thị Vân Trâm	Nữ	1977	Phó Giám đốc Chi nhánh miền Trung	1470-2023-099-1	09/01/2023	9/1/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
16	Đàm Tuấn Anh	Nam	1993		5445-2026-099-1	02/10/2025	1/1/2026	31/12/2030	01/01/2026	31/12/2026
17	Nguyễn Thành Đại	Nam	1992		5456-2023-099-1	06/12/2023	6/12/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
18	Văn My My Sa	Nữ	1989		5924-2023-099-1	05/09/2023	5/9/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
19	Phan Thị Thúy	Nữ	1994		5800-2023-099-1	05/09/2023	5/9/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
22. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY (#112)										
1	Đào Xuân Dũng	Nam	1974	Chủ tịch HĐQT	0284-2023-112-1 40	04/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026

2	Nguyễn Tự Trung	Nam	1975	Tổng Giám đốc	1226-2023-112-1	04/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
3	Phạm Gia Đạt	Nam	1977	Phó Tổng Giám đốc	0798-2023-112-1	04/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
4	Nguyễn Thị Phương Thảo	Nữ	1979	Phó Tổng Giám đốc	0933-2023-112-1	04/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
5	Hoàng Thị Ngà	Nữ	1987		4079-2023-112-1	04/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
6	Trần Thị Vân Anh	Nữ	1970		0037-2022-112-1	08/10/2021	01/01/2022	31/12/2026	01/01/2026	31/12/2026
7	Nguyễn Minh Long	Nam	1976	Phó Tổng Giám đốc	0666-2023-112-1	04/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
8	Nguyễn Văn Hải	Nam	1980		1395-2023-112-1	04/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
9	Nguyễn Thị Thu Hà	Nữ	1985		2277-2023-112-1	04/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
10	Lã Nguyễn Hồng Loan	Nữ	1984		3352-2025-112-1	10/10/2024	01/01/2025	31/12/2029	01/01/2026	31/12/2026
11	Lê Quang Nghĩa	Nam	1989	Phó Tổng Giám đốc	3660-2026-112-1	28/10/2025	01/01/2026	31/12/2030	01/01/2026	31/12/2026
12	Trần Thanh Tùng	Nam	1978		4051-2022-112-1	08/10/2021	01/01/2022	31/12/2026	01/01/2026	31/12/2026
13	Trịnh Thị Trang	Nữ	1989		4061-2022-112-1	08/10/2021	01/01/2022	31/12/2026	01/01/2026	31/12/2026
14	Phan Thanh Điền	Nam	1982	Giám đốc Chi nhánh HCM	1496-2023-112-1	04/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
15	Nguyễn Thị Tuyết Hoa	Nữ	1988		3558-2026-112-1	28/10/2025	01/01/2026	31/12/2030	01/01/2026	31/12/2026
16	Hà Thị Thanh Thúy	Nữ	1993		4707-2024-112-1	04/10/2023	01/01/2024	31/12/2028	01/01/2026	31/12/2026
17	Cao Thị Ngọc	Nữ	1985		3905-2023-112-1	04/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026

18	Nguyễn Duy Tuấn	Nam	1978	Giám đốc Chi nhánh miền Trung	1951-2023-112-1	04/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
19	Nguyễn Thị Bích	Nữ	1992		4881-2024-112-1	04/10/2023	01/01/2024	31/12/2028	01/01/2026	31/12/2026
20	Nguyễn Hồng Hiên	Nữ	1978	Giám đốc Chi nhánh Hải Phòng	1117-2023-112-1	04/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
21	Nguyễn Đức Quỳnh	Nam	1978		1016-2022-112-1	24/01/2022	24/01/2022	31/12/2026	01/01/2026	31/12/2026
22	Đặng Minh Đức	Nam	1985	Giám đốc chi nhánh Hà Nội	4885-2025-112-1	10/10/2024	01/01/2025	31/12/2029	01/01/2026	31/12/2026
23	Hà Minh Long	Nam	1979	Phó Tổng Giám đốc	1221-2023-112-1	21/07/2023	21/07/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
24	Đặng Thị Quỳnh Trang	Nữ	1982	Phó Tổng Giám đốc	5380-2026-112-1	28/10/2025	01/01/2026	31/12/2030	01/01/2026	31/12/2026
25	Dương Thị Thu Hằng	Nữ	1994		5121-2026-112-1	28/10/2025	01/01/2026	31/12/2030	01/01/2026	31/12/2026
26	Ngô Anh Dũng	Nam	1993		5215-2026-112-1	28/10/2025	01/01/2026	31/12/2030	01/01/2026	31/12/2026
27	Bùi Minh Đức	Nam	1992		5586-2026-112-1	28/10/2025	01/01/2026	31/12/2030	01/01/2026	31/12/2026
28	Bùi Đức Nam	Nam	1994		5142-2025-112-1	10/10/2024	01/01/2025	31/12/2029	01/01/2026	31/12/2026
29	Đặng Văn Vinh	Nam	1988		4094-2023-112-1	19/10/2023	19/10/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
30	Nguyễn Thị Thùy Trang	Nữ	1993		4710-2023-112-1	10/11/2023	10/11/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
31	Phạm Thị Thảo	Nữ	1986		2465-2023-112-1	04/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
32	Lê Đức Hạnh	Nam	1983		3340-2025-112-1	10/10/2024	1/1/2025	31/12/2029	01/01/2026	31/12/2026
33	Lại Trường Dương	Nam	1985		3392-2026-112-1	28/10/2025	01/01/2026	31/12/2030	01/01/2026	31/12/2026

34	Trần Xuân Thường	Nam	1993		5801-2023-112-1	01/03/2023	01/03/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
35	Lê Thị Huyền	Nữ	1982		5703-2023-112-1	01/03/2023	01/03/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
36	Phạm Thị Ngọc Thơ	Nữ	1991		5354-2026-112-1	28/10/2025	01/01/2026	31/12/2030	01/01/2026	31/12/2026
37	Nguyễn Minh Hùng	Nam	1969	Phó Tổng giám đốc	0294-2023-112-1	04/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
38	Trần Hồng Giang	Nam	1983		3893-2022-112-1	22/06/2022	22/06/2022	31/12/2026	01/01/2026	31/12/2026
39	Hoàng Đình Hải	Nam	1985		2282-2023-112-1	04/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026

23. Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt (#124)

1	Lưu Thị Thúy Anh	Nữ	1963	Phó Tổng Giám đốc	0158-2023-124-1	17/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
2	Đào Duy Hưng	Nam	1978	Tổng Giám đốc	2017-2023-124-1	17/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
3	Nguyễn Thị Hạnh	Nữ	1982	Phó Tổng Giám đốc/Giám đốc chi nhánh HN	1690-2023-124-1	17/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
4	Lê Thị Hạ	Nữ	1946	Phó Tổng Giám đốc	0082-2023-124-1	17/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
5	Nguyễn Thị Hồng Thanh	Nữ	1960	Phó Tổng Giám đốc	0053-2023-124-1	17/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
6	Nguyễn Thị Tuyết	Nữ	1979		1475-2023-124-1	17/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
7	Huỳnh Hữu Phước	Nam	1980	Phó Tổng Giám đốc	1762-2023-124-1	17/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
8	Lê Hồng Long	Nam	1976		0786-2023-124-1	17/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
9	Nguyễn Thị Thái Hải	Nữ	1961		1361-2022-124-1	08/10/2021	01/01/2022	31/12/2026	01/01/2026	31/12/2026

10	Nguyễn Thị Lan Hương	Nữ	1987	Phó Tổng Giám đốc	3509-2025-124-1	11/10/2024	1/1/2025	31/12/2029	01/01/2026	31/12/2026
11	Trần Thị Phương Liên	Nữ	1988		5006-2024-124-1	3/10/2023	1/1/2024	31/12/2028	01/01/2026	31/12/2026
12	Lê Ân Thoa	Nữ	1993		4705-2024-124-1	3/10/2023	1/1/2024	31/12/2028	01/01/2026	31/12/2026
13	Hồ Xuân Hà	Nam	1982	Phó Tổng Giám đốc	1603-2023-124-1	17/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
14	Nguyễn Văn Tân	Nam	1981	Phó Tổng Giám đốc/Phó Giám đốc chi nhánh HN	5348-2025-124-1	11/10/2024	1/1/2025	31/12/2029	01/01/2026	31/12/2026
15	Phạm Văn Tuấn	Nam	1990		4497-2023-124-1	17/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
16	Trần Lưu Phong	Nam	1992		6162-2023-124-1	21/8/2023	21/8/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
17	Nguyễn Thị Vân Anh	Nữ	1995		6023-2023-124-1	21/8/2023	21/8/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026

24. Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (#126)

1	Nguyễn Minh Hải	Nam	1974	Tổng Giám đốc	0287-2023-126-1	14/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
2	Lưu Quốc Thái	Nam	1970	Phó Tổng Giám đốc	0155-2023-126-1	14/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
3	Phạm Thị Hường	Nữ	1970	Phó Tổng Giám đốc	0161-2023-126-1	14/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
4	Nguyễn Bảo Trung	Nam	1976	Phó Tổng Giám đốc	0373-2023-126-1	14/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
5	Nguyễn Sơn Thanh	Nam	1975	Phó Tổng Giám đốc	0591-2023-126-1	14/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
6	Mai Quang Hiệp	Nam	1980	Phó Tổng Giám đốc	1320-2023-126-1	14/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
7	Bùi Thiện Tá	Nam	1965		0592-2023-126-1	14/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026

8	Ngô Quang Tiến	Nam	1973	Phó Tổng Giám đốc	0448-2023-126-1	14/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
9	Tổng Thị Bích Lan	Nữ	1967	Phó Tổng Giám đốc	0060-2023-126-1	14/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
10	Lê Ngọc Khuê	Nam	1966	Phó Tổng Giám đốc	0665-2023-126-1	14/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
11	Nguyễn Thành Công	Nam	1984	Phó Tổng Giám đốc	1912-2023-126-1	14/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
12	Đặng Thanh Tuấn	Nam	1958	Giám đốc chi nhánh Quảng Ninh	0551-2023-126-1	14/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
13	Nguyễn Hồng Hải	Nữ	1967	Phó GD Chi nhánh	1218-2023-126-1	14/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
14	Trần Thị Chúc	Nữ	1988		3278-2025-126-1	1/10/2024	1/1/2025	31/12/2029	01/01/2026	31/12/2026
15	Bùi Xuân Nguyên	Nam	1988		4029-2023-126-1	14/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
16	Bùi Quang Hợp	Nam	1981	Phó Tổng Giám đốc	1796-2023-126-1	14/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
17	Đỗ Thị Duyên	Nữ	1989	Phó Tổng Giám đốc	3642-2026-126-1	06/10/2025	01/01/2026	31/12/2030	01/01/2026	31/12/2026
18	Trần Thị My	Nữ	1987	Giám đốc chi nhánh HCM	3307-2025-126-1	1/10/2024	1/1/2025	31/12/2029	01/01/2026	31/12/2026
19	Trần Hà Kiên	Nam	1977		2284-2023-126-1	14/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
20	Lê Thùy Dương	Nữ	1987	Phó Tổng Giám đốc	2879-2025-126-1	1/10/2024	1/1/2025	31/12/2029	01/01/2026	31/12/2026
21	Nguyễn Viết Long	Nam	1976	Phó Tổng Giám đốc	0692-2023-126-1	14/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
22	Nguyễn Xuân Hoàng	Nam	1991		4907-2024-126-1	09/10/2023	01/01/2024	31/12/2028	01/01/2026	31/12/2026
23	Trần Mạnh Đức	Nam	1989		4884-2024-126-1	09/10/2023	01/01/2024	31/12/2028	01/01/2026	31/12/2026

24	Trần Thị Lan Anh	Nam	1990		4992-2024-126-1	09/10/2023	01/01/2024	31/12/2028	01/01/2026	31/12/2026
25	Nguyễn Thị Kim	Nữ	1989	Giám đốc Chi nhánh Miền Trung	4535-2023-126-1	14/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
26	Nguyễn Thành Công	Nam	1994		5391-2026-126-1	06/10/2025	01/01/2026	31/12/2030	01/01/2026	31/12/2026
27	Trần Trí Dũng	Nam	1979	Phó Tổng Giám đốc	0895-2023-126-1	25/3/2024	25/3/2024	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
28	Nguyễn Ngọc Sao	Nam	1992		6178-2023-126-1	09/10/2023	09/10/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
29	Ngô Thị Thu Huyền	Nữ	1994		6103-2023-126-1	09/10/2023	09/10/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
25. Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM (#137)										
1	Nguyễn Phú Hà	Nam	1972	Chủ tịch HĐQT	0389-2023-137-1	19/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
2	Nguyễn Tài Dũng	Nam	1962	Phó Tổng Giám đốc	0133-2023-137-1	31/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
3	Phan Thanh Nam	Nam	1978	Phó Tổng Giám đốc	1009-2023-137-1	19/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
4	Nguyễn Thị Mai Hoa	Nữ	1983	Phó Tổng Giám đốc	2326-2023-137-1	19/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
5	Nguyễn Thị Thu Hà	Nữ	1968	Phó GD Chi nhánh Miền Bắc	1387-2023-137-1	19/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
6	Nguyễn Thị Hồng Liên	Nữ	1969	Giám đốc Chi nhánh Miền Bắc	0445-2023-137-1	19/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
7	Nguyễn Quỳnh Trang	Nữ	1981	Phó Giám đốc Chi nhánh Miền Bắc	1469-2023-137-1	19/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
8	Nguyễn Thị Trúc Giang	Nữ	1986		2272-2023-137-1	19/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
9	Nguyễn Trung Khánh	Nam	1980		1128-2023-137-1 46	19/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026

10	Bùi Thị Thúy	Nữ	1975	Phó Tổng Giám đốc	0580-2023-137-1	19/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
11	Lưu Minh Tới	Nam	1976	Phó Giám đốc Phụ trách Chi nhánh Tp.HCM	3920-2022-137-1	13/10/2021	1/1/2022	31/12/2026	01/01/2026	31/12/2026
12	Vũ Xuân Hùng	Nam	1989		4015-2022-137-1	13/10/2021	1/1/2022	31/12/2026	01/01/2026	31/12/2026
13	Lưu Anh Tuấn	Nam	1978		1026-2024-137-1	02/11/2023	01/01/2024	31/12/2028	01/01/2026	31/12/2026
14	Lê Mạnh Hùng	Nam	1984		4301-2023-137-1	19/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
15	Đỗ Thế Hưng	Nam	1982	Phó Tổng Giám đốc	4266-2023-137-1	19/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
16	Phan Huy Thắng	Nam	1969	Tổng Giám đốc	0147-2023-137-1	19/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
17	Trần Minh Nghiệp	Nam	1978		4937-2024-137-1	02/11/2023	01/01/2024	31/12/2028	01/01/2026	31/12/2026
18	Nguyễn Thị Ngọc Châm	Nữ	1973		2980-2024-137-1	02/11/2023	01/01/2024	31/12/2028	01/01/2026	31/12/2026
19	Trần Thị Thu Huyền	Nữ	1983		3993-2022-137-1	04/04/2022	04/04/2022	31/12/2026	01/01/2026	31/12/2026
20	Nguyễn Thị Tiến	Nữ	1993		5276-2026-137-1	29/9/2025	1/1/2026	31/12/2030	01/01/2026	31/12/2026
21	Hoàng Tiến Lợi	Nam	1970	Phó Tổng Giám đốc	0234-2023-137-1	18/8/2023	18/8/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
22	Vũ Ngọc Ân	Nam	1957	Phó Tổng Giám đốc	0496-2023-137-1	19/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
23	Lê Thanh Tùng Lâm	Nam	1990		5475-2026-137-1	29/9/2025	1/1/2026	31/12/2030	01/01/2026	31/12/2026
24	Trần Hữu Hón	Nam	1974		1253-2025-137-2	2/10/2025	2/10/2025	31/12/2029	01/01/2026	31/12/2026
26. Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán phía Nam (AASCS) (#142)										

1	Phùng Ngọc Toàn	Nam	1971	Tổng Giám đốc	0335-2023-142-1	13/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
2	Lê Kim Ngọc	Nữ	1958	Phó Tổng Giám đốc	0181-2023-142-1	13/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
3	Đinh Thế Đường	Nam	1964	Phó Tổng Giám đốc	0342-2023-142-1	13/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
4	Nguyễn Tuấn Đạt	Nam	1981		2669-2023-142-1	13/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
5	Nguyễn Thị Tuyết	Nữ	1973	Phó Tổng Giám đốc	0624-2023-142-1	13/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
6	Tạ Quang Long	Nam	1977	Phó Tổng Giám đốc	0649-2023-142-1	13/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
7	Phùng Văn Thắng	Nam	1963	Phó Tổng Giám đốc	0650-2023-142-1	13/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
8	Nguyễn Thị Mỹ Ngọc	Nữ	1978	Phó Tổng Giám đốc	1091-2023-142-1	13/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
9	Đàm Minh Thúy	Nữ	1980		1547-2023-142-1	13/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
10	Chu Thế Bình	Nam	1978		1858-2023-142-1	13/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
11	Lưu Vinh Khoa	Nam	1963	Phó Tổng Giám đốc	0166-2023-142-1	13/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
12	Nguyễn Thị Thảo	Nữ	1986		2626-2023-142-1	13/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
13	Lê Đình Ái	Nam	1972	Phó Tổng Giám đốc	3770-2023-142-1	13/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
14	Đặng Tùng Hưng	Nam	1982		3611-2026-142-1	26/9/2025	1/1/2026	31/12/2030	01/01/2026	31/12/2026
15	Lê Văn Tân	Nam	1988		4318-2023-142-1	13/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
16	Nguyễn Đăng Lê Trung	Nam	1986		3264-2022-142-1 48	04/11/2021	01/01/2022	31/12/2026	01/01/2026	31/12/2026

17	Nguyễn Thanh Chương	Nam	1992		5535-2026-142-1	26/9/2025	1/1/2026	31/12/2030	01/01/2026	31/12/2026
18	Lê Văn Tuấn	Nam	1961	Phó Tổng Giám đốc	0479-2023-142-1	13/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
19	Võ Thị Mỹ Hương	Nữ	1972	Phó Tổng Giám đốc	0858-2023-142-1	13/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
20	Lê Linh Phương	Nữ	1994		5915-2023-142-1	17/3/2023	17/3/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
21	Phan Đình Quế Trân	Nữ	1993		5959-2023-142-1	17/3/2023	17/3/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
27. Công ty TNHH Hãng Kiểm toán và Định giá ASCO (#149)										
1	Nguyễn Thanh Khiết	Nam	1974	Tổng giám đốc	0807-2023-149-1	14/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
2	Phan Đình Dũng	Nam	1992	Phó Tổng Giám đốc	4887-2024-149-1	09/10/2023	01/01/2024	31/12/2028	01/01/2026	31/12/2026
3	Vũ Thị Tâm	Nữ	1988		3316-2025-149-1	09/12/2024	01/01/2025	31/12/2029	01/01/2026	31/12/2026
4	Đặng Hiền Lương	Nam	1983	Phó Tổng Giám đốc	5008-2024-149-1	09/10/2023	01/01/2024	31/12/2028	01/01/2026	31/12/2026
5	Trần Thị Minh Phương	Nữ	1983		2371-2023-149-1	14/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
6	Tường Thế Đức	Nam	1994	Phó Tổng giám đốc	5669-2023-149-1	20/02/2023	20/02/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
7	Trần Anh Tuấn	Nam	1988		6195-2023-149-1	03/10/2023	03/10/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
8	Nguyễn Đức Mạnh	Nam	1995		6142-2023-149-1	03/10/2023	03/10/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
9	Đặng Hữu Thanh	Nam	1992		4417-2025-149-1	22/04/2025	22/04/2025	31/12/2029	01/01/2026	31/12/2026
10	Phạm Thị Tố Loan	Nữ	1978	Giám đốc chi nhánh Hà Nội	0760-2025-149-1	09/12/2024	01/01/2025	31/12/2029	01/01/2026	31/12/2026

11	Nguyễn Thị Nguyệt Hương	Nữ	1983		2563-2026-149-1	08/09/2025	01/01/2026	31/12/2030	01/01/2026	31/12/2026
12	Phan Đăng Khánh	Nam	1980	Giám đốc Chi nhánh Hải Phòng	1422-2026-149-1	08/09/2025	01/01/2026	31/12/2030	01/01/2026	31/12/2026
13	Trần Văn Minh	Nam	1989		4025-2022-149-1	06/12/2021	01/01/2022	31/12/2026	01/01/2026	31/12/2026
14	Đặng Trần Kiên	Nam	1979	Giám đốc chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	1260-2023-149-1	14/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
15	Hứa Thoại Quyên	Nữ	1979		1888-2023-149-1	14/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
16	Đặng Đức Chuyên	Nam	1964		0345-2023-149-1	14/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
17	Trần Khang	Nam	1982	Giám đốc Chi nhánh Trảng An	2997-2024-149-1	09/10/2023	01/01/2024	31/12/2028	01/01/2026	31/12/2026
18	Lê Minh Tâm	Nam	1989	Giám đốc Chi nhánh Calico	4557-2024-149-1	09/10/2023	01/01/2024	31/12/2028	01/01/2026	31/12/2026
19	Nguyễn Mạnh Chiến	Nam	1989		3777-2026-149-1	08/09/2025	01/01/2026	31/12/2030	01/01/2026	31/12/2026
20	Nguyễn Mai Chung	Nam	1981		1800-2024-149-1	23/6/2025	23/6/2025	31/12/2028	01/01/2026	31/12/2026
21	Nguyễn Viết Sơn	Nam	1989		6226-2023-149-1	29/05/2024	29/05/2024	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
28. Công ty TNHH Kiểm toán NVA (#152)										
1	Nguyễn Minh Tiến	Nam	1970	Tổng Giám đốc	0547-2023-152-1	08/10/2024	08/10/2024	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
2	Nguyễn Thị Lan	Nữ	1959	Chủ tịch HĐQT	0167-2023-152-1	08/10/2024	08/10/2024	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
3	Nguyễn Thị Cúc	Nữ	1961	Phó Tổng Giám đốc	0700-2023-152-1	08/10/2024	08/10/2024	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
4	Cao Thị Hồng Nga	Nữ	1973	Phó Tổng Giám đốc	0613-2023-152-1	08/10/2024	08/10/2024	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026

5	Nguyễn Anh Tuấn	Nam	1982	Phó Tổng Giám đốc	1559-2023-152-1	08/10/2024	08/10/2024	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
6	Nguyễn Hồng Nga	Nữ	1974		1266-2023-152-1	08/10/2024	08/10/2024	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
7	Nguyễn Hoàng Hồ Nam	Nam	1987		4308-2023-152-1	08/10/2024	08/10/2024	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
8	Bùi Thị Như Lê	Nữ	1978		2855-2025-152-1	16/10/2024	01/01/2025	31/12/2029	01/01/2026	31/12/2026
9	Lê Bảo Ngọc	Nam	1988		3906-2022-152-1	08/10/2024	08/10/2024	31/12/2026	01/01/2026	31/12/2026
10	Nguyễn Ngọc Tuấn	Nam	1968	Phó Tổng Giám đốc	2837-2024-152-1	08/10/2024	08/10/2024	31/12/2028	01/01/2026	31/12/2026
11	Nguyễn Chí Thanh	Nam	1983		2819-2024-152-1	08/10/2024	08/10/2024	31/12/2028	01/01/2026	31/12/2026
12	Bùi Ngọc Hà	Nam	1973	Phó Giám đốc chi nhánh	0662-2023-152-1	08/10/2024	08/10/2024	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
13	Nguyễn Hải Linh	Nữ	1979	Phó Giám đốc chi nhánh	3407-2025-152-1	16/10/2024	01/01/2025	31/12/2029	01/01/2026	31/12/2026
14	Phạm Văn Cường	Nam	1971	Giám đốc chi nhánh	2922-2024-152-1	08/10/2024	08/10/2024	31/12/2028	01/01/2026	31/12/2026
15	Nguyễn Thị Nguyên Nhung	Nữ	1987	Phó Giám đốc chi nhánh	3360-2025-152-1	16/10/2024	01/01/2025	31/12/2029	01/01/2026	31/12/2026
16	Lê Hồng Đào	Nam	1980	Phó Tổng Giám đốc	1732-2023-152-1	08/10/2024	08/10/2024	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
17	Lê Thị Như Ngọc	Nữ	1989		4799-2024-152-1	08/10/2024	08/10/2024	31/12/2028	01/01/2026	31/12/2026
18	Bùi Duy Phương Thanh	Nữ	1985		5425-2025-152-1	02/01/2025	02/01/2025	31/12/2029	01/01/2026	31/12/2026
19	Đỗ Thị Minh Duyên	Nữ	1994		5664-2023-152-1	08/10/2024	08/10/2024	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
20	Lê Mỹ Trang	Nữ	1987	Phó Giám đốc chi nhánh	3764-2026-152-1	06/10/2025	1/1/2026	31/12/2030	01/01/2026	31/12/2026

21	Nguyễn Thị Thu Thủy	Nữ	1995		6182-2023-152-1	08/10/2024	08/10/2024	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
29. Công ty TNHH Kiểm toán VACO (#156)										
1	Bùi Văn Ngọc	Nam	1970	Chủ tịch Hội đồng thành viên	0035-2023-156-1	07/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
2	Bùi Ngọc Bình	Nam	1975	Tổng Giám đốc	0657-2023-156-1	07/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
3	Nguyễn Thị Bảo Ngọc	Nữ	1974	Phó Tổng giám đốc	1931-2023-156-1	07/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
4	Chữ Mạnh Hoan	Nam	1979	Phó Tổng giám đốc	1403-2023-156-1	07/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
5	Nguyễn Văn Long	Nam	1975		1220-2023-156-1	07/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
6	Phạm Thị Hòa	Nữ	1960		0443-2023-156-1	07/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
7	Nguyễn Phương Lan	Nữ	1980	Phó Tổng giám đốc	0917-2023-156-1	07/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
8	Bùi Thị Phương	Nữ	1984		2369-2023-156-1	07/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
9	Nguyễn Thị Huyền	Nữ	1987		3652-2026-156-1	18/9/2025	01/01/2026	31/12/2030	01/01/2026	31/12/2026
10	Nguyễn Ngọc Thạch	Nam	1984	Phó Tổng giám đốc/ Giám đốc CN HCM	1822-2023-156-1	07/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
11	Đỗ Ngọc Anh	Nam	1972		4136-2023-156-1	07/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
12	Nguyễn Thị Thu Hiền	Nữ	1990		4262-2023-156-1	07/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
13	Trịnh Thị Hồng	Nữ	1960	Phó Tổng Giám đốc	0026-2026-156-1	18/9/2025	01/01/2026	31/12/2030	01/01/2026	31/12/2026
14	Vũ Mạnh Hùng	Nam	1981		2737-2023-156-1	07/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026

15	Phạm Hoàng Việt	Nam	1990		4924-2024-156-1	09/10/2023	01/01/2024	31/12/2028	01/01/2026	31/12/2026
16	Lê Bình Phương	Nam	1994		5914-2023-156-1	13/2/2023	13/2/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
17	Tiêu Thanh Tùng	Nam	1989		5781-2023-156-1	18/8/2023	18/8/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
30. Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA VIỆT NAM (#240)										
1	Nguyễn Trọng Hiếu	Nam	1973		0391-2023-240-1	6/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
2	Nguyễn Trung Dũng	Nam	1977	Giám đốc	1380-2023-240-1	6/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
3	Phan Thị Lan Trang	Nữ	1983		1936-2023-240-1	6/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
4	Lê Huy Đông	Nam	1987		2884-2022-240-1	7/10/2021	1/1/2022	31/12/2026	01/01/2026	31/12/2026
5	Nguyễn Hà Định	Nam	1987		2883-2024-240-1	26/10/2023	1/1/2024	31/12/2028	01/01/2026	31/12/2026
6	Kim Văn Việt	Nam	1979		1486-2023-240-1	06/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
7	Trần Thị Như Phương	Nữ	1985		2293-2023-240-1	06/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
8	Võ Thị Ngọc Hân	Nữ	1990		4339-2023-240-1	06/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
9	Nguyễn Mạnh Cường	Nam	1991		4223-2023-240-1	06/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
10	Nguyễn Thanh Lam	Nam	1992		4231-2023-240-1	06/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
11	Nguyễn Thị Hiền Giang	Nữ	1989		4337-2023-240-1	06/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
12	Nguyễn Lê Thảo Nguyên	Nữ	1992		4236-2023-240-1	06/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026

13	Phạm Ngọc Quý	Nam	1991		4755-2024-240-1	26/10/2023	1/1/2024	31/12/2028	01/01/2026	31/12/2026
14	Nguyễn Hải Nam	Nam	1974	Chủ tịch HĐQT/ Tổng Giám đốc	4796-2025-240-1	11/10/2024	1/1/2025	31/12/2029	01/01/2026	31/12/2026
15	Lê Văn Hoàng	Nam	1994		5399-2025-240-1	11/10/2024	1/1/2025	31/12/2029	01/01/2026	31/12/2026
16	Bùi Vĩnh Phúc	Nam	1992		5499-2025-240-1	11/10/2024	1/1/2025	31/12/2029	01/01/2026	31/12/2026
17	Đoàn Thị Mỹ Hào	Nữ	1993		5466-2026-240-1	26/9/2025	1/1/2026	31/12/2030	01/01/2026	31/12/2026
18	Cao Đức Trọng	Nam	1994		5439-2026-240-1	26/9/2025	1/1/2026	31/12/2030	01/01/2026	31/12/2026
19	Phạm Quang Trung	Nam	1979		1334-2023-240-1	6/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
20	Lê Văn Long	Nam	1988		3303-2024-240-1	26/10/2023	01/01/2024	31/12/2028	01/01/2026	31/12/2026
21	Nguyễn Minh Châu	Nam	1985		3604-2026-240-1	26/9/2025	1/1/2026	31/12/2030	01/01/2026	31/12/2026
22	Lê Nguyễn Cao Phương	Nữ	1994		5918-2023-240-1	24/3/2023	24/3/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
23	Nguyễn Đặng Thị Mỹ Phương	Nữ	1991		5917-2023-240-1	24/3/2023	24/3/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
24	Trần Hải Sơn	Nam	1984		2172-2023-240-1	21/7/2023	21/7/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
31. Công ty TNHH Kiểm toán Việt Tín (#256)										
1	Võ Văn Vân	Nam	1978	Giám đốc	1356-2022-256-1	31/12/2021	01/01/2022	31/12/2026	01/01/2026	31/12/2026
2	Lê Xuân Quý	Nam	1970		0615-2026-256-1	21/10/2025	01/01/2026	31/12/2030	01/01/2026	31/12/2026
3	Đỗ Ngọc Tuấn	Nam	1988		3150-2025-256-1	29/10/2024	1/1/2025	31/12/2029	01/01/2026	31/12/2026

4	Lê Hoàng Tổ Uyên	Nữ	1993		4866-2024-256-1	23/8/2024	23/8/2024	31/12/2028	01/01/2026	31/12/2026
5	Nguyễn Thị Thu Hiền	Nữ	1993		4833-2024-256-1	23/8/2024	23/8/2024	31/12/2028	01/01/2026	31/12/2026
6	Nguyễn Văn Trí	Nam	1993		5178-2024-256-1	23/8/2024	23/8/2024	31/12/2028	01/01/2026	31/12/2026
7	Nguyễn Thế Vinh	Nam	1986		4130-2022-256-1	23/8/2024	23/8/2024	31/12/2026	01/01/2026	31/12/2026
8	Lê Trang Thùy Dung	Nữ	1989		4724-2024-256-1	23/8/2024	23/8/2024	31/12/2028	01/01/2026	31/12/2026
9	Võ Thị Kim Liên	Nữ	1985		2508-2024-256-1	20/12/2023	1/1/2024	31/12/2028	01/01/2026	31/12/2026
10	Nguyễn Thị Vân	Nữ	1993		5441-2023-256-1	15/4/2023	15/4/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
32. Công ty TNHH Kiểm toán ES (#272)										
1	Mai Yến Linh	Nữ	1989	Tổng giám đốc	4020-2022-272-1	2/7/2024	2/7/2024	31/12/2026	01/01/2026	31/12/2026
2	Nguyễn Hồng Hải	Nam	1989	Phó Tổng giám đốc	4451-2024-272-1	2/7/2024	2/7/2024	31/12/2028	01/01/2026	31/12/2026
3	Nguyễn Công Bảo	Nam	1988	Phó Tổng giám đốc	5058-2024-272-1	2/7/2024	2/7/2024	31/12/2028	01/01/2026	31/12/2026
4	Phan Văn Hùng	Nam	1991		4912-2024-272-1	2/7/2024	2/7/2024	31/12/2028	01/01/2026	31/12/2026
5	Phan Minh Hoàng	Nam	1992		5028-2024-272-1	2/7/2024	2/7/2024	31/12/2028	01/01/2026	31/12/2026
6	Trương Quốc Đạt	Nam	1989		3996-2022-272-1	2/7/2024	2/7/2024	31/12/2026	01/01/2026	31/12/2026
7	Phan Thanh Sơn	Nam	1994		5420-2023-272-1	2/7/2024	2/7/2024	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
8	Trần An Pha	Nam	1989		3661-2023-272-1	21/8/2024	21/8/2024	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026

9	Đào Hữu Linh	Nam	1989	Phó Tổng giám đốc	6330-2023-272-1	2/7/2024	2/7/2024	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
10	Nguyễn Thị Huệ	Nữ	1985	Phó Tổng giám đốc	4101-2022-272-1	2/7/2024	2/7/2024	31/12/2026	01/01/2026	31/12/2026
33. Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Quốc tế (#283)										
1	Nguyễn Hữu Hoàn	Nam	1985	Giám đốc	2417-2023-283-1	30/12/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
2	Lê Anh Tiên	Nam	1988	Giám đốc Chi nhánh TP. HCM	4324-2026-283-1	16/10/2025	01/01/2026	31/12/2030	01/01/2026	31/12/2026
3	Nguyễn Thanh Hoa	Nữ	1988	Giám đốc Chi nhánh Hải Phòng	3698-2026-283-1	16/10/2025	01/01/2026	31/12/2030	01/01/2026	31/12/2026
4	Nguyễn Thị Thủy	Nữ	1989	Giám đốc Chi nhánh Hà Nội	4057-2024-283-1	21/10/2024	21/10/2024	31/12/2028	01/01/2026	31/12/2026
5	Vũ Anh Tuấn	Nam	1968	Phó Giám đốc	0577-2025-283-1	27/09/2024	01/01/2025	31/12/2029	01/01/2026	31/12/2026
6	Đặng Ngọc Khánh	Nam	1984	Phó Giám đốc	2505-2024-283-1	02/01/2025	02/01/2025	31/12/2028	01/01/2026	31/12/2026
7	Nguyễn Minh Tứ	Nam	1983	Phó giám đốc	2721-2023-283-1	01/08/2023	01/08/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
8	Nguyễn Phương Thuý	Nữ	1989	Phó Giám đốc	4567-2022-283-1	22/11/2022	22/11/2022	31/12/2026	01/01/2026	31/12/2026
9	Dương Văn Thiệu	Nam	1984	Phó Giám đốc	5353-2025-283-1	11/10/2024	01/01/2025	31/12/2029	01/01/2026	31/12/2026
10	Đỗ Thị Thanh Huyền	Nữ	1979	Phó Giám đốc	2421-2024-283-1	24/07/2025	24/07/2025	31/12/2028	01/01/2026	31/12/2026
11	Nguyễn Kì Anh	Nam	1985	Phó Giám đốc	3331-2022-283-1	25/09/2023	25/09/2023	31/12/2026	01/01/2026	31/12/2026
12	Nguyễn Ngọc Nam	Nam	1988	Phó Giám đốc	3713-2024-283-1	13/12/2024	13/12/2024	31/12/2028	01/01/2026	31/12/2026
13	Trần Thị Thanh Tú	Nữ	1986	Phó Giám đốc	3372-2025-283-1	26/09/2024	01/01/2025	31/12/2029	01/01/2026	31/12/2026

14	Thiều Sỹ Minh	Nam	1992	Phó Giám đốc	5243-2025-283-1	26/12/2024	01/01/2025	31/12/2029	01/01/2026	31/12/2026
15	Trương Việt Anh	Nam	1993	Phó Giám đốc	5641-2023-283-1	07/03/2023	07/03/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
16	Nguyễn Đức Thành	Nam	1992	Phó Giám đốc	6210-2023-283-1	06/10/2023	06/10/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
17	Lê Thị Hương Giang	Nữ	1987		3285-2024-283-1	16/04/2024	16/04/2024	31/12/2028	01/01/2026	31/12/2026
18	Lê Viết Cường	Nam	1984		2478-2023-283-1	02/01/2025	02/01/2025	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
19	Nguyễn Hải Phương	Nam	1975		1329-2023-283-1	25/09/2023	25/09/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
20	Đỗ Thị Thu Huyền	Nữ	1986		2991-2024-283-1	12/09/2024	12/09/2024	31/12/2028	01/01/2026	31/12/2026
21	Nguyễn Văn Việt	Nam	1991		5369-2025-283-1	12/03/2025	12/03/2025	31/12/2029	01/01/2026	31/12/2026
22	Nguyễn Lê Huy	Nam	1994		6097-2023-283-1	25/09/2023	25/09/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026

34. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn PKF-TTG (#330)

1	Nguyễn Trường Giang	Nam	1991	Chủ tịch Hội đồng thành viên	5117-2025-330-1	11/10/2024	1/1/2025	31/12/2029	01/01/2026	31/12/2026
2	Nguyễn Như Tiến	Nam	1974	Tổng giám đốc	0449-2023-330-1	15/01/2024	15/01/2024	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
3	Nguyễn Ngọc Tú	Nam	1985	Phó Tổng Giám đốc	2305-2023-330-1	14/7/2025	14/7/2025	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
4	Nguyễn Hồng Quang	Nam	1975	Phó Tổng Giám đốc	0576-2023-330-1	12/01/2024	12/01/2024	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
5	Nguyễn Hoàng Hà	Nam	1976	Phó Tổng Giám đốc	0740-2023-330-1	02/7/2024	02/7/2024	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
6	Tô Bửu Toàn	Nam	1980	Phó Tổng giám đốc	1201-2023-330-1	26/12/2023	26/12/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026

7	Phạm Thị Thu Phương	Nữ	1987		3663-2022-330-1	05/02/2024	05/02/2024	31/12/2026	01/01/2026	31/12/2026
8	Đỗ Thị Hồng	Nữ	1990		4462-2022-330-1	05/02/2024	05/02/2024	31/12/2026	01/01/2026	31/12/2026
9	Nguyễn Hữu Đức	Nam	1986		2885-2022-330-1	05/02/2024	05/02/2024	31/12/2026	01/01/2026	31/12/2026
10	Trịnh Đạt Trường	Nam	1995		6251-2023-330-1	7/2/2024	7/2/2024	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
11	Hoàng Văn Anh	Nam	1985		2917-2024-330-1	12/8/2025	12/8/2025	31/12/2028	01/01/2026	31/12/2026
12	Nguyễn Văn Ngọc	Nam	1984		3410-2025-330-1	12/8/2025	12/8/2025	31/12/2029	01/01/2026	31/12/2026
13	Phạm Thanh Tùng	Nam	1985		2304-2023-330-1	12/8/2025	12/8/2025	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
14	Nguyễn Lan Anh	Nữ	1978		2014-2023-330-1	12/8/2025	12/8/2025	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
15	Đinh Bá Hùng	Nam	1991		4382-2023-330-1	11/9/2025	11/9/2025	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
16	Nguyễn Thu Hà	Nữ	1994		5119-2023-330-1	12/8/2025	12/8/2025	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
17	Nguyễn Thị Phượng	Nữ	1986		2810-2024-330-1	17/6/2024	17/6/2024	31/12/2028	01/01/2026	31/12/2026
18	Nguyễn Thị Hoàng Vân	Nữ	1982		1561-2022-330-1	24/7/2024	24/7/2024	31/12/2026	01/01/2026	31/12/2026
19	Nguyễn Thị Thương	Nữ	1987		3381-2025-330-1	11/10/2024	1/1/2025	31/12/2029	01/01/2026	31/12/2026
20	Nguyễn Thị Nguyệt Anh	Nữ	1994		5640-2023-330-1	05/02/2024	05/02/2024	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
21	Dư Thị Đài Sáu	Nữ	1990		3970-2026-330-1	08/10/2025	01/01/2026	31/12/2030	01/01/2026	31/12/2026
22	Nguyễn Thị Thanh Tâm	Nữ	1991		4953-2026-330-1 58	08/10/2025	01/01/2026	31/12/2030	01/01/2026	31/12/2026

23	Nguyễn Ngọc Sơn	Nam	1993		5258-2026-330-1	08/10/2025	01/01/2026	31/12/2030	01/01/2026	31/12/2026
24	Trịnh Quốc Huy	Nam	1984		2328-2026-330-1	08/10/2025	01/01/2026	31/12/2030	01/01/2026	31/12/2026
35. Công ty TNHH Hãng Kiểm toán và Tư vấn AUD Việt Nam (#345)										
1	Phan Văn Liêm	Nam	1985	Tổng Giám đốc	2944-2024-345-1	29/12/2023	1/1/2024	31/12/2028	01/01/2026	31/12/2026
2	Trương Văn Minh	Nam	1984		2952-2024-345-1	27/11/2024	27/11/2024	31/12/2028	01/01/2026	31/12/2026
3	Ngô Lê Hải	Nam	1988		3288-2025-345-1	19/12/2024	01/01/2025	31/12/2029	01/01/2026	31/12/2026
4	Nguyễn Thị Bích Lý	Nữ	1987		3236-2023-345-1	7/3/2024	7/3/2024	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
5	Phạm Thị Ngọc Mai	Nữ	1990		4332-2025-345-1	19/12/2024	01/01/2025	31/12/2029	01/01/2026	31/12/2026
6	Trần Trung Hiếu	Nam	1993		5468-2025-345-1	19/12/2024	01/01/2025	31/12/2029	01/01/2026	31/12/2026
7	Ngô Hoàng Tùng	Nam	1990		3975-2022-345-1	22/9/2023	22/9/2023	31/12/2026	01/01/2026	31/12/2026
8	Nguyễn Thanh An	Nam	1992		4871-2024-345-1	20/11/2023	01/01/2024	31/12/2028	01/01/2026	31/12/2026
9	Nguyễn Thế Phương	Nam	1990		5013-2024-345-1	29/12/2023	1/1/2024	31/12/2028	01/01/2026	31/12/2026
10	Ông Thị Hà Vy	Nữ	1995		6425-2023-345-1	29/12/2023	29/12/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
11	Lê Thị Hạnh	Nữ	1997		6299-2023-345-1	22/9/2023	22/9/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
12	Lê Thị Ngân	Nữ	1996		6342-2023-345-1	29/12/2023	29/12/2023	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026